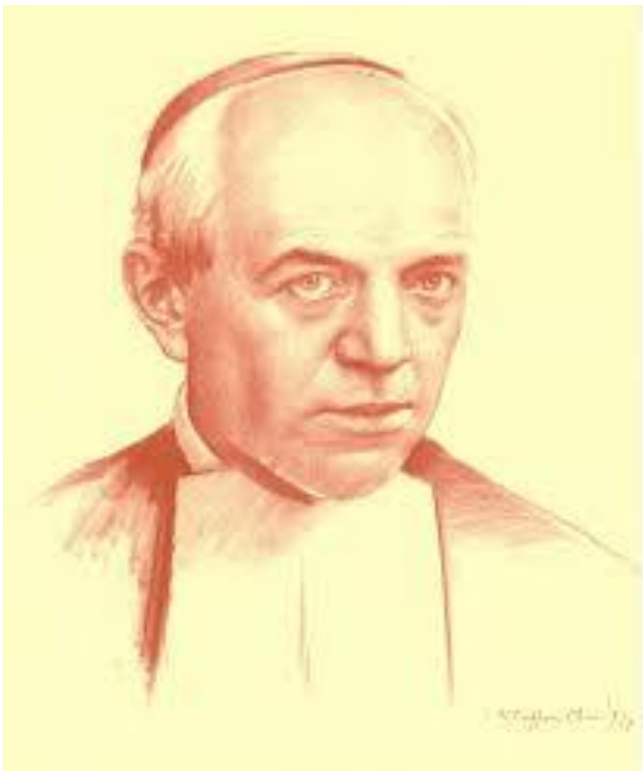




Thánh Sư Huynh MUTIEN-MARIE WIAUX
(20/03/1841 – 30/01/1917)

PHỤNG VỤ LA SÁN

THÁNG 1

Kỷ niệm 160 năm (1866 – 2026)

Các Sư huynh đến Sài Gòn

Ngày 05/11/1865, trên một chiếc tàu Pháp khởi hành từ Toulon, Sư huynh **JAIME** được chọn làm trưởng đoàn của sáu (6) Sư huynh lên đường sang Sài Gòn và hai (2) Sư huynh sang Singapour: Sh. **Paulinian** và Sh. **Basil-de-Jésus**.



Đứng, từ trái qua phải: Sh. Alpin-de-Jésus, Sh. Adilbert-Jean, Sh. Paulinian, Sh. Basil-de-Jésus.

Ngồi, từ trái qua phải: Sh. Néopole-de-Jésus, Sh. Adrien-Victor, Sh. Jaime, Sh. Adelphinien.

Sau 2 tháng lênh đênh trên biển, cuối cùng vào ngày **06/01/1866**, các Sư huynh đầu tiên đã đến Sài Gòn. Ngày 08/01/1866, họ tiếp nhận trường và ngày 09/01/1866 điều hành trường Adran Sài Gòn.

Trường Adran Sài Gòn

Trường Trung học Adran là trường Pháp-Việt được Hội Thừa Sai Paris (MEP) thành lập 5 năm trước, năm 1861. Vị trí của trường nằm phía sau Chung Viện, đối diện với Thảo Cầm Viên

và cạnh bên Viện Thánh Nhi (la Sainte-Enfance) của các nữ tu Dòng Phaolô.

Ngày 9 tháng Giêng năm 1866, sáu (06) sư huynh La San chính thức đến nhận điều hành và dạy học tại trường Adran, Sài Gòn. Sư huynh **JAMES** được đặt làm hiệu trưởng. Dưới sự điều hành của các Sư huynh, và với đặc sủng và phương pháp giáo dục La San, các Sư huynh chia học sinh thành nhóm cùng trình độ, tổ chức thi đua hằng tháng, khen thưởng cho các em siêng năng và có kết quả học tập tốt, không bao lâu sau trường đã hoàn toàn đổi khác. Học sinh ham học và hăng hái thi đua cùng nhau trong việc học tập và rèn luyện nhân cách.

Lúc đầu trường Adran dạy tiếng Pháp, toán, chữ Quốc ngữ; đến năm 1869 thêm hình học, trắc địa, địa dư. Năm năm sau, Thống đốc Krantz buộc học sinh các lớp lớn học thêm lịch sử, văn chương, vũ trụ học (cosmographie), đại số, lý hóa...

Kỷ niệm 130 năm (1896 – 2026)

Thành lập Tỉnh Dòng Đông Dương gồm Việt Nam và Cambodia.

Đầu năm 1896, một sự kiện quan trọng là Frère Tổng quyền **JOSEPH** quyết định thành lập Tỉnh Dòng Đông Dương, tách rời khỏi Tỉnh Dòng Ấn Độ-Colombo. Frère **IVARCH-LOUIS** được bổ nhiệm làm Giám tỉnh tiên khởi (1896-1911). Lúc bấy giờ Tỉnh Dòng có 76 Frères, 17 Frères tại Học viện và 6 Tập sinh. Sự nhìn nhận tính cách độc lập này tạo điều kiện thuận lợi để Tỉnh Dòng bước vào một giai đoạn mới của lịch sử khởi đầu những bước mạnh mẽ.

Kỷ niệm 120 năm (1906 – 2026)

Các Sư huynh đến Battambang, Cambodia

Dưới sự điều dắt của Sh. Giám tỉnh **IVARCH-LOUIS**, các Sư huynh **DOMINIQUE-JOSEPH** (Hiệu trưởng), **TÉRENTIEN-LÉON**, **CONSUL-MARIE**, **THÉODORE-CUÉNOT Cuôn**, **ÉTIENNE-JOURDAIN Tổ**, và **THOMAS-HYACINTHE Thông** đáp xe lửa đi từ Sài Gòn xuống Mỹ Tho trên chuyến xe 6g30 sáng ngày 03/01/1906. Tới Mỹ Tho, họ lên một chuyến tàu thủy của hãng Messageries, tàu “Khmer”. Tàu này rời bến khoảng 9g30 và sáng hôm sau, lúc trời còn tờ mờ sáng, họ tới Phnôm Pênh. Linh mục Tandard đến đón họ ngay tại cầu tàu và đưa họ về Tòa Giám mục, nơi Đức cha Bouchut, Giám mục đại diện tông tòa của Cambodia, dành cho họ một cuộc tiếp rước thật thân tình. Dù rằng nằm trên đất Xiêm La, nhưng Battambang lại được đặt dưới quyền tài phán của Đức cha và ngài tỏ ra rất vui mừng khi nghe tin các Sư huynh sẽ mở một trường Công giáo tại một thủ phủ có tầm quan trọng lớn như vậy, và ngài không ngớt ban lời khích lệ các Sư huynh cùng đặt hết tin tưởng vào công cuộc này.

Ngày hôm sau 05/01 nhằm Thứ Sáu đầu tháng, dành để tôn kính Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu, sau khi tham dự thánh lễ và chịu lễ, các Sư huynh từ giả Đức Giám mục và lên tàu “Francis Garnier”, tàu rời bến Nam Vang (Phnôm Pênh) vào lúc 7g15 sáng.

Chuyến du hành trên sông cái và chuyến vượt qua biển hồ Tonlé Sap được bình an vô sự. Trưa Thứ Bảy ngày **06/01/1906**, họ đến Bac-Préah. Ở đây, vì nước cạn, tàu không thể chạy tiếp, nên phải đổi thuyền, sang một chiếc xà-lúp nhỏ hơn. Sau hai giờ di chuyển, với nhiều biến cố may phúc là vật vãn, và với sự nóng bức quá độ, chiếc xà-lúp này cũng phải ngưng lại. Mãi đến 3 giờ chiều, các hành khách bắt đầu đi mới được sang qua một chiếc đò nhỏ hơn, và cuối cùng họ cũng đến được Battambang vào lúc 10 giờ đêm.

Kỷ niệm 20 năm (1906 – 2026)

Thành lập Cộng đoàn ĐỨC TIN, Cambodia

Vào ngày 04/08/2005, Sh. Giám tỉnh **GRÉGOIRE Nguyễn Văn Tân** gọi Sh. **JEAN-BAPTISTE Trần Đình Hiệp** làm người tiên phong đến Cambodia xây dựng cộng đoàn. Ngôi nhà cộng đoàn được xây lên tại Boeung Tom Pun, Phnôm Pênh, và mang tên là Cộng đoàn Đức Tin. Ngày 06/01/2006, đúng 100 năm sau ngày các Sư Huynh La San đầu tiên đến Cambodia, Đức Giám mục Emile Destombes đến dâng thánh lễ và làm phép nhà cộng đoàn. Trong thánh lễ này có sự hiện diện của Sh. **FORTUNAT Trần Trọng An Phong**, người chịu trách nhiệm tài trợ cho cộng đoàn.

Cộng đoàn La San Đức Tin là cộng đoàn truyền giáo của Tỉnh Dòng La San Việt Nam với mục đích giáo dục người nghèo, bao gồm các trẻ em nghèo Cambodia và di dân Việt Nam. Các Sư huynh La San Việt Nam hy vọng không chỉ giáo dục trẻ em trực tiếp nhưng còn giúp các cộng đồng địa phương hiểu được giá trị của việc học và trách nhiệm của các bậc phụ huynh. Cộng đoàn này đã được hình thành và trong giai đoạn đầu có sự hiện diện của 2 Sư Huynh: Sh. **Hiệp** và Sh. **VICTOR Trần Văn Bửu**. Sau khi Sh. **Bửu** rút về Việt Nam vào giữa năm **2006**, Sh. **NICOLAS Phạm Trung Hiếu** và Sh. **DOMINIQUE Phùng Thế Minh** được sai đến phục vụ tại cộng đoàn La San Đức Tin. Mỗi ngày các Sư huynh được sai đi thực thi sứ mạng tại các họ đạo người Việt sinh sống trong vùng ngoại ô thành phố Phnôm Pênh. Riêng Sh. **Hiệp**, Huynh trưởng cộng đoàn còn được Đức Giám mục **Emile Destombes** giao trách nhiệm giám sát các thầy cô giáo tại các trường thuộc các họ đạo người Việt. Dù bị giới hạn ngôn ngữ, văn hóa, các Sư huynh vẫn cố gắng hội nhập và thực thi sứ mạng của mình.

Ngày 1 Tháng 1

Ngày 1/1/2026

Thánh Maria, Đức Mẹ Chúa Trời

Ds 6,22-27

Gl 4,4-7

Lc 2,16-21

²¹ *Khi Hài Nhi được đủ tám ngày, nghĩa là đến lúc phải làm lễ cắt bì, người ta đặt tên cho Hài Nhi là Giêsu; đó là tên mà sứ thần đã đặt cho Người trước khi Người được thụ thai trong lòng mẹ. (Lc 2,21)*

Bài Suy Gẫm số 93. Điểm 1: Sự Khiêm Nhường Và Vâng Phục Của Chúa Giêsu Khi Chịu Phép Cắt Bì.

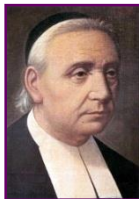
Khi chịu phép này, Chúa Giêsu Kitô tuân giữ điều răn buộc “*Đến ngày thứ tám, đưa con trai sẽ được cắt bì nơi da quy đầu*” (Lv 12,3), mặc dù, trong tư cách là Đấng Làm Luật tối cao và ở trên mọi luật lệ, Người phải được miễn trừ. Điều này chỉ dành cho kẻ có tội, trong khi Chúa Giêsu Kitô không thể phạm tội, nên không bị ràng buộc. Sự khiêm tốn của Chúa Giêsu thật đáng khâm phục, do Người trở nên giống kẻ phạm tội, dù Người không có tội; đang trong tình trạng vô tội, Người mang lấy gánh nặng tội lỗi của chúng ta khi giáng trần, vì Người đến là để thỏa mãn yêu cầu đó. Hôm nay chúng ta hãy khâm phục đức vâng lời và sự khiêm nhu của Đấng Cứu Thế trong mầu nhiệm này; như chính Người đã nói, Người “*đến không phải là để bãi bỏ Luật Môsê, nhưng là để kiện toàn*” (Mt 5,17).

Anh [Chị] Em hãy học nơi Người để biết tuân phục những vị đã được Thiên Chúa đặt làm thượng cấp của Anh [Chị] Em, biết khiêm tốn hạ mình mỗi khi có dịp, và để chịu phép cắt bì thực sự, như thánh Phaolô nói *“không phải do tay người phạm, nhưng là phép cắt bì của Đức Kitô, có sức lột bỏ con người tội lỗi của anh em”* (Cl 2,11), nghĩa là những tội lỗi, đam mê và khuynh hướng xấu của Anh [Chị] Em; vì như vị Tông Đồ nói ở một nơi khác *“phép cắt bì chính hiệu không phải là căn cứ vào cái thấy được bên ngoài, nơi thân xác, nhưng ... là phép cắt bì tận đáy lòng ... trong tâm hồn”* (Rm 2,28-29); cho nên thánh Phaolô nói thêm: *“những ai thuộc về Chúa Giêsu Kitô thì đã đóng đinh tính xác thịt vào thập giá cùng với các dục vọng và đam mê”* (Gl 5,24) và *“dù thân xác anh em không được cắt bì, nay Thiên Chúa đã cho anh em được cùng sống với Đức Kitô ..., đã xóa sổ nợ bất lợi cho chúng ta, sổ nợ mà các giới luật đã đưa ra chống lại chúng ta”* (Cl 2,13-14).

The New Year has just begun! The fullness of time has arrived! Let us join together in the proclamation of the Psalmist “This is the day that the Lord has made. Let us rejoice and be glad to it”. [Psalm 118:24]. The New Year has brought for us the Lord’s promise, that he will let his face shine upon us and render us peace and prosperity in our precious lives. It is a great honour for humanity to meet God face to face. God presents to us the gift of his saving presence. Jesus is the face of God for us. Let us joyfully receive him with gratitude. Jesus, the human face of God is with us now. By shining his face upon us he gives us his unconditional love which washes away all of

our iniquities and malice. Jesus the human face of God leads us to claim ourselves as his children and to cry out to him as “Abba” Father! How fortunate we are to have this privilege! Like Mother Mary we ponder over the goodness the Lord has bestowed upon us, preserve the good deeds the Lord has enabled us to do in our lives and help us to preserve them in the bottom of our hearts. We must constantly prove ourselves to be true heirs of her Son. Like Mary, we could say “yes” to his holy will and make him feel proud of us by fulfilling his will forever. “How right it was that she who was destined to form a man-God should have been entirely the work of God himself and the most perfect of pure creatures. If Mary received an abundance of grace, it was to share it with all those who have recourse to her.” [De La Salle - Meditations for Sundays and Feasts]

Reflection: Br. JOHN XAVIER RAJA FSC, India.



Frère JOSEPH, Tổng Quyền thứ 13
(30/03/1823 – 01/01/1897)

Joseph Marie Josserand sinh tại St. Étienne, Loire, vào ngày 30 tháng 3 năm 1823. Cậu theo học tại các trường của Dòng Anh Em Trường Kitô. Tháng 5 năm 1836, cậu gia nhập sơ tập viện mới được thành lập năm trước tại Nhà Mẹ. Ngày 3 tháng 3 năm 1838, cậu gia nhập tập viện. Khi mãn nhà tập, Huynh chỉ mới 16 tuổi. Huynh Tổng quyền **PHILIPPE** đã gửi Huynh đến cộng đoàn St.

Nicholas des Champs ở Paris. Năm 1845, Huynh được cử đến dạy học tại trường bán trú Franc Bourgeois vừa mới mở cửa. Ngay từ đầu, Huynh đã có ảnh hưởng đáng kể đến các học sinh của mình. Năm 1852, Huynh nhận được phân vụ lệnh làm Huynh trưởng cộng đoàn đó. Huynh thành lập một câu lạc bộ thanh thiếu niên ở đó, mở thêm một câu lạc bộ khác dành cho cựu học sinh, và thành lập một “Ngôi nhà Gia đình-Maison de Famille” để làm nơi ở cho những học sinh không có người thân ở Paris. Năm 1867, Huynh được bổ nhiệm làm Giám tỉnh Tỉnh Dòng Paris *ngoại ô*, bao gồm ba tỉnh. Năm 1873, Huynh là đại biểu tham dự Tổng Công hội. Huynh đã được coi là một ứng cử viên tiềm năng cho chức vụ Phụ quyền, nhưng mãi đến năm 1874 Huynh mới được giao trách nhiệm này.

Vào ngày 18/10/1884 tại Tổng Công hội thứ 27 (khai mạc ngày 15/10/1884 tại Paris), Huynh Phụ quyền **JOSEPH** được bầu chọn là Tổng quyền thứ 13 của Dòng. Nhiệm kỳ của Huynh kéo dài 13 năm cho tới ngày Huynh qua đời 01/01/1897.

[Lasallian Studies 11, tr. 56]

Ngày 2 Tháng 1

Ngày 2/1/2026

1Ga 2,22-28

Ga 1,19-28

**Thánh Basiliô Cả và Thánh Grêgôriô Nazianzen,
Giám Mục, Tiến Sĩ Hội Thánh**

**Bài Suy Gẫm số 136. Điểm 1: Thánh Basiliô Yêu Mến
Nơi Thanh Vắng.**

Thánh Basiliô được một người ông nuôi nấng và lớn lên trong bầu khí đạo đức; cách giáo dục của ông cụ thánh thiện đã tác động mạnh trên tâm trí của đứa cháu, khiến cậu hoàn toàn từ bỏ thế gian, tìm nơi cô quạnh để xây cất một tu viện, thảo ra một bộ luật dòng thật khôn ngoan cho những tu sĩ chấp nhận sự dẫn dắt của cậu. Tại đó, vị thánh làm quen với lối sống kiên nhẫn cho đến cuối đời, lúc mà những tập quán quá khắc khổ vắt cạn sinh lực nơi thân xác ngài. Như vậy vị thánh đã chuẩn bị cho mình hai phương cách để trở nên người hữu ích cho Giáo hội: đó là sự cô tịch và sự nhịn ăn.

Nếu trong khi thi hành tác vụ, Anh [Chị] Em muốn thu nhiều hoa trái nơi các linh hồn, không gì giúp Anh [Chị] Em đắc lực cho bằng sự tiết độ và sự xa cách thế gian: giữ tiết độ góp phần duy trì đức thanh khiết; tâm hồn xa lánh thế gian thì thu hút chan chứa ân sủng của Thiên Chúa, cho bản thân, và cũng cho tha nhân nữa.

Bài Suy Gẫm số 126. Điểm 1: Thánh Grêgôriô Ghê Tôm Tội Lỗi.

Khi còn là sinh viên tại thành Athènes, thánh Grêgôriô lo trau dồi tâm hồn hơn là đeo đuổi văn chương thi phú; ngài ra sức tránh tội, vì thế ngài đặc biệt chú ý xa lánh các bạn không tốt, nhất là người khác phái, vì ngài tin rằng đó là một trong những mối có thể khiến chúng ta phạm tội. Từ đó ngài thích làm quen và kết thân với thánh Basiliô; khi vị này lui về nơi hoang vắng thuộc vùng Pont để sống đời ẩn tu, thì ngài tìm đến, để hai người cùng hưởng cuộc sống của các thiên thần.

Hạnh phúc biết bao khi chúng ta tránh được những cơ hội làm mất lòng Thiên Chúa! Đó là lợi ích của đời tu: chúng ta phải thường, thậm chí hằng ngày, cảm tạ Thiên Chúa vì ơn trọng này, bởi nó là một trong những phương tiện chính yếu giúp chúng ta cứu rỗi bản thân. Những bề bạn xấu vốn rất nguy hiểm, đặc biệt khi tuổi còn trẻ, nên chúng ta không có mối chăm lo nào kỹ càng hơn, cho bằng ngăn chặn không để các em học sinh của chúng ta lui tới với nhóm bạn ấy; và không có điều chi mà chúng ta phải khuyên chúng hơn hết, đó là nên kết bạn với các em ngoan, sùng đạo và biết giữ gìn ý tứ nhất.

Emmanuel, the Lord is with us. God wishes to encounter us in all the walks of our lives as an ordinary human being. Whoever has the purity of heart can easily recognize him and put their whole being under his care. John the Baptist, the voice of the wilderness, stresses that we need to convert our hearts to receive His encounter in our daily lives. Every day his voice echoes

into the dryness of our hearts when he tells us that repentance is the only means to reach him, the only way our dry hearts can be filled with the water of life. God wishes to make his home in the humble and contrite heart. Let us faithfully turn ourselves towards Christ who can wipe away the inordinate barriers which are blocking our welcome of him. He can cleanse all our evils away by the spirit of fire and enhance our path straight towards him. So, we repent and acknowledge that the kingdom of God is near at hand. "We seek to please God who is the only one in whom we are to find all our pleasure and all our satisfaction. In fact, we have our being, movement and life only because God is in us and communicates them to us. So that if God were to cease for one moment to be within us or failed to give us being, we would instantly fall into nothingness". [De La Salle - Mental Prayer]

Reflection: Br. JOHN XAVIER RAJA FSC, India.



**129. Frère GASTON-GẤM Tổng Viết Thọ
(18/03/1924 – 02/01/1992)**

Anh Paul Tổng Viết Thọ sinh ngày 18/03/1924 tại Phước Yên, Thừa Thiên. Con ông Jean-Baptiste Tổng Phước Lập và bà Madeleine Nguyễn Thị Lang, là con cháu dòng dõi của thánh tử đạo Paul Tổng Viết Bường.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 18/06/1937. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 25/07/1941 và nhận Áo

Dòng ngày 01/02/1942 (đoàn 55) với tên Dòng là Frère GASTON-GÃM. Số Danh bộ là J24182. Khấn lần đầu ngày 02/02/1943 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang ngày 03/02/1943. Khấn trọn đời ngày 06/08/1949 tại Thủ Đức.

- Phần lớn cuộc đời của Frère đều phục vụ tại Chuẩn viện (Sơ Tập Viện) và Tập Viện Đồi La San Nha Trang.
- Bề Trên Tập Viện Đồi La San Nha Trang cuối cùng (1975).



Các Frères người dân tộc đoàn 91 và BT. Gaston Thọ

Frère GASTON Tống Viết Thọ qua đời trên đường từ La San Nguyễn Du đến bệnh viện ngày Thứ Năm 02/01/1992, hưởng thọ 68 tuổi với 50 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Bề Trên Gaston (71-72)

Điểm thứ nhất: có người nói Bề Trên khó tánh, nghiêm khắc nhưng đối với tôi rất hấp tấp hấp tấp. Người thấp thấp, tóc rậm rậm bạc tiêu, miệng cười chằm chằm. Năm nhà Tập, ngài gởi tôi xuống Thanh Hải phụ trách “Cơ Chính” suốt một năm vì không có trưởng nữ lo cho các em gái choai choai tuổi dậy thì. Lúc đó tôi đâu có biết tâm lý phụ nữ gì cả, chân ướt chân ráo, cũng song pha làm liều sinh hoạt Hùng Tâm Dũng Chí: kinh nguyện, ca hát, trò chơi dành cho con gái, cắm trại đêm trên đồi, (Bề Trên Gaston có ghé thăm sinh hoạt lửa trại đêm với các em); chưa hết... các em lại muốn tắm biển, bơi lội qua hòn Salomon như bọn con trai “Cơ Chiến”. Tôi gồng mình thi hành nhiệm vụ trưởng nhóm Cơ Chính, có Chúa lo! Mọi sự diễn tiến tốt đẹp an lành, các em rất thích thú hài lòng.

Điểm thứ hai: Tôi học được ở Bề Trên Gaston cái thú điem viên: săn sóc cây cỏ từ hạt giống đến trở bông đủ loại, giống cây leo, cây bò, chậu treo, xây hồ cá phun nước, nghệ thuật cắm bong v.v... Khi viết hồi ký này, tôi không ngờ ngày giỗ 2 tháng Giêng của cố Bề Trên Gaston lại trùng hợp với thánh ý Chúa muốn tôi chọn con đường mới... trong phần hồi ký tiếp dưới đây.

Bửu Long Jos. 92

Ngày 3 Tháng 1

Ngày 3/1/2026

1Ga 2,29 – 3,6

Ga 1,29-34

Danh Thánh Chúa Giêsu

Bài Suy Gẫm số 93. Điểm 3: Người Nhận Danh Thánh Giêsu.

Qua lời thiên thần báo tin mầu nhiệm Ngôi Con Nhập Thể, Chúa Cha hằng hữu đã cho Đức Trinh Nữ rất thánh biết rằng “*sẽ đặt tên Con Trẻ là Giêsu*” (Lc 1,31), nên hôm nay, Đức Maria và thánh Giuse đã chọn tên đó: nó có nghĩa là “*Đấng Cứu dân khỏi tội lỗi của họ*” (Mt 1,21). Thật là hợp thời khi tên này được đặt cho Chúa Giêsu Kitô, cùng lúc với việc Người bắt đầu chịu đau đớn và đổ máu đào vì tội lỗi chúng ta; ngay lúc ấy, danh tính Người bắt đầu rất thích hợp với sứ vụ được trao; và Người nhận tên ấy thật đúng lúc, khi Người công khai hiển hình hài cho Đức Chúa Cha, để chu toàn sứ mạng ấy, và để không ra vẻ mang tên cực trọng này một cách vô ích.

Khi thực hiện phần vụ của mình, Anh [Chị] Em có mang danh Kitô hữu và thừa tác viên của Chúa Giêsu Kitô, một cách phí uổng không? Anh [Chị] Em có sống cho xứng hợp với các danh hiệu vẻ vang ấy không? Anh [Chị] Em có dạy những kẻ mà Anh [Chị] Em phụ trách với tất cả sự chuyên chú và nhiệt thành, như Thiên Chúa đòi hỏi, cho công việc thánh thiện đến thế không? Bằng lối cư xử tốt, Anh [Chị] Em hãy tỏ ra xứng đáng với phẩm chất lấy

lòng ấy, và hành động sao cho cuộc sống của Anh [Chị]
Em khỏi sự mang tính thánh thiện và mẫu mực, ngay
trong ngày hôm nay, và tiếp diễn mãi về sau.

John the Baptist reveals the identity of Jesus by declaring that he is the Lamb of God who comes to take away the sins of the world. He testifies without doubt that Jesus is the son of God when he witnesses the unusual sign of the spirit of the Lord descending from heaven like a dove upon him. Unlike John the Baptist, Jesus had the authority to perform Baptism with the power of the Holy Spirit. Here the name of Jesus is glorified and God's mighty deeds for humanity are proclaimed by John. By baptizing Jesus Christ, the meaning of his name the "Saviour, the Anointed One" is ensured. Jesus comes to us to purify our entire being with water and the Spirit, in order to restore us back to being true heirs of God. Whoever receive him into their hearts and verbally declare that he is the Messiah will gain eternal life. When John encountered Jesus at the River Jordan, he didn't make much of the fact that he was preparing the path for Jesus. He actually humbled himself before him and made himself invisible in order to increase the holy name of Jesus. Like John the Baptist let us be humble before the Lord, procure his holy will in order to proclaim God's kingdom and strive always to glorify his name. "Jesus means Saviour. It was quite proper that, when Jesus began to suffer and to shed his blood for our sins, this name should be given him, the name so admirably suited to the ministry he had been assigned. Is it only in vain that you have the name of Christian and minister of Jesus Christ in the work you do?" [De La Salle - Meditation for Sundays and Feasts].

Reflection: Br. JOHN XAVIER RAJA FSC, India.

Ngày 4 Tháng 1

Ngày 4/1/2026

CHÚA HIỂN LINH

Is 60,1-6

Ep 3,2-3a.5-6

Mt 2,1-12

¹ Khi Đức Giê-su ra đời tại Bê-lem, miền Giu-đê, thời vua Hê-rô-đê trị vì, có mấy nhà chiêm tinh từ phương Đông đến Giê-ru-sa-lem, ² và hỏi: “Đức Vua dân Do Thái mới sinh, hiện ở đâu? Chúng tôi đã thấy ngôi sao của Người xuất hiện bên phương Đông, nên chúng tôi đến bái lạy Người.” (Mt 2,1-2)

Bài Suy Gẫm số 96. Điểm 1: Nhờ Đức Tin, Các Nhà Chiêm Tinh Vâng Lời Thiên Chúa.

Chúng ta không thể nào ngưỡng mộ đúng mức lòng tin của các nhà hiền sĩ thánh thiện này; bởi theo lời thánh Bernardô, người ta không tìm đâu ra được trong cả xứ Israel một lòng tin giống như lòng tin của những người ngoại giáo đáng phục này. Họ thấy một ngôi sao lạ mới xuất hiện; vừa nhìn thấy, họ lên đường từ một vùng xa xôi, để đi tìm Đấng mà họ không hề quen biết, mà ngay tại quê Người cũng không ai biết. Được chiếu soi nhờ ánh sao, và nhất là nhờ ánh sáng của đức tin, họ sẽ loan báo Mặt Trời công chính mới mọc, là Đấng Messia, tại nơi Người sinh ra, khiến mọi người phải kinh ngạc khi nghe tin này. Còn họ thì không hề ngạc nhiên, bởi vì họ được chiếu giải bởi ánh sáng thật, và bởi vì, theo lời thánh Phaolô, “*người ta được Thiên Chúa làm cho nên công*

chính nhờ lòng tin vào Chúa Giêsu Kitô” (Rm 3,22). Ngôi sao này hiện ra cho họ không phải một cách vô ích, vì sự xuất hiện của nó giúp họ nhận được ơn Thiên Chúa, và vì ngày hôm ấy chính là ngày cứu độ đối với họ, vì họ đã rất trung thành với sự gọi hứng của Thiên Chúa.

Chúng ta có chú ý tới các gọi hứng đến từ Thiên Chúa không? Chúng ta có nhanh chóng nghe theo chúng, như các nhà chiêm tinh đã để cho ngôi sao dẫn đường không? Đôi khi chính từ sự mau mắn và trung thành nghe theo ơn sugg như trên, mới có được hạnh phúc và sự cứu rỗi của một linh hồn. Thiên Chúa ban đặc ân ngỗ lời với Samuel, vì ngay khi nghe tiếng Người gọi, cậu trình diện liên tiếp ba lần để nghe Người; còn Thánh Phaolô xứng đáng được ơn cải đạo hoàn toàn, là bởi vì trước hết ngài trung thành với tiếng gọi của Chúa Giêsu Kitô. Cũng như hai vị này, đó là điều mà Anh [Chị] Em phải làm.

Surprisingly, the entry of Jesus into the world is very ordinary. Though the Son of God has been the long expected king of Israel, he embraces simplicity and poverty during his entire life. These two dynamic virtues are central to the saving of humanity. St. John Baptist De La Salle reflects on these virtues as “The Magi proceeded to the poor village of Bethlehem to find there the king whom they were seeking. They entered the stable and found a little child wrapped in poor swaddling clothes in the company of his mother, Mary. At this sight how could the Magi not fear to have been deceived; are these the marks of a king? Asks St. Bernard where is his palace; his throne; his court? The stable is his palace; the crib serves as his throne and his court is the

company of the Most Blessed Virgin and St. Joseph. This stable does not appear to them deserving of disdain; these poor swaddling clothes are not shocking in their eyes; they feel no disappointment to see a poor child being nursed by his mother.” [Meditations on Sundays and Feasts]

Reflection: Br. JOHN XAVIER RAJA FSC, India.

001. Frère ARNOULD-MARTYR ... Thơ (15/07/1849 – 04/01/1874)

Anh Jean-Jacques ... Thơ sinh ngày 15/07/1849 tại Tân Lý Đông, Mỹ Tho.

Vào dự tu tại Sài Gòn năm 1871, nhận Áo Dòng với tên Dòng là Frère ARNOULD-MARTYR và làm năm Tập tại Tập Viện Toulouse năm 1873.

Tập sinh ARNOULD ... Thơ qua đời ngày 04/01/1874 tại Toulouse, Pháp lúc đang còn ở Tập Viện khi chỉ mới 25 tuổi.

159. Frère ROMUALD-PAUL (11/11/1927 – 04/01/1994)

Anh Maxime Delachaux sinh ngày 11/11/1927 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Caluire với tên Dòng là Frère ROMUALD-PAUL.

- Đến Việt Nam lần đầu năm 1949. Rời Việt Nam năm 1959.

- Qua Việt Nam lần hai năm 1961. Dạy tại Ecole Miche, Phnom Penh năm 1964. Rời Việt Nam năm 1970.

Frère ROMUALD-PAUL qua đời ngày 04/01/1994, hưởng thọ 67 tuổi. An táng tại Pháp.



170. Frère RAYMONDUS-CAMILLE (03/12/1921 – 04/01/2006)

Anh Camille-Stéphane Mairot sinh ngày 03/12/1921 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Besançon với tên Dòng là Frère RAYMONDUS-CAMILLE.

- Đến Việt Nam lần đầu năm 1948. Rời Việt Nam năm 1959.

- Qua Việt Nam lần hai năm 1960. Rời Việt Nam năm 1975. Nghỉ hưu ở Besançon, Pháp năm 1998.

Frère RAYMONDUS-CAMILLE qua đời ngày 04/01/2006, hưởng thọ 85 tuổi. An táng tại Besançon, Pháp.

Chưa phân
Lần trước, không gửi tin tức. Xin
thưa blues! Theo lời S. H. Guimard
(Besançon), con trai của Anniem cuối cùng l.
và ông giữ ở nhà dòng Besançon.
Đến đây thay đổi lớn trong đời sống của
ở Anniem, không phải chỉ có một người khác, mà
phải là gia đình.
Tại Besançon, con trai cố gắng tiếp tục
liên lạc với di cội Á châu tại Besançon,
từng lúc, theo giờ - của con.
Tuy nhiên, không được đi sang, đến ngôi nhà
ở Anniem...
Đưa lời chào cho các anh em VN
tại Paris, nước xứ khác.
Từ 23-7-84 đến 30-7-84 tôi ở
căn phòng ở Anniem với các anh, Besançon.
Mong ước nhận tin tức, hợp với
tất cả S.H. VN.
Cảm ơn người cha nhân.
Áo Vũ

Một lá thư viết tiếng Việt của Frère Camille MAIROT

Huynh Raymondus là người thừa sai Pháp. Huynh rất thương người Việt Nam, và còn thương người Thượng nhiều hơn nữa. Huynh sinh sống giữa người Thượng, ăn uống y hệt như người Thượng, thậm chí sinh hoạt ăn mặc như người Thượng, và chăm lo dạy dỗ các em Thượng với tâm lòng thật sự... Thượng. Vì thế Huynh lấy tên Việt là Nguyễn Ái Việt-Thượng. Huynh rất yêu thích lối sống với người Thượng đến độ Huynh trường La San Adran mời về dạy tiếng Pháp và văn chương Pháp các lớp trung học, nhưng Huynh Ái Việt-Thượng muốn ăn ở và sinh hoạt với người Thượng hơn.



Trong những năm 70-75, Huynh Ái Việt-Thượng làm việc với linh mục Boutari, thuộc hội Missions Étrangères, Pháp, chuyên lo cho người Thượng vùng thác Cam-Ly. Khi Đà Lạt bị đe dọa nặng nề, linh mục Boutari dẫn đưa các em và một số đông người Thượng đi lánh nạn, đến “nơi an toàn hơn, do chính phủ Pháp bảo trợ”. Huynh Ái Việt-Thượng vào Collège Adran với Huynh Michel Hải.

Sau khi Đà Lạt thất thủ, Huynh Ái Việt-Thượng thủ sẵn một lá cờ Mặt Trận – xanh đỏ và sao vàng – để khi cần thiết lắm mới dùng. Một sáng sớm thứ hai, theo thông lệ, chào cờ đầu tuần. Huynh Ái Việt-Thượng đem lá cờ ra

móc vào cột cờ, và dù không có ai khác, Huynh vẫn nghiêm chỉnh chào cờ. Bỗng một bộ đội đứng sau lưng lúc nào không biết, chia mũi súng AK vào lưng Huynh, miệng la lớn: “phản động! cực kỳ phản động!” Huynh Ái Việt-Thượng không hiểu mô tê gì cả, chỉ biết quay lại và sờ một tràng tiếng Pháp: “Quoi? Qu’est-ce que vous dites?” Nhưng thấy mũi súng chia vào lưng là Huynh tự động giơ hai tay lên. Một bộ đội khác từ trong nhà đi ra, có vẻ biết điều hơn, nói chậm rãi: “Chú treo cờ ngược rồi! Ngồi sao thẳng đứng lên chứ không phải ngược xuống như vậy!” Huynh sờ một tràng tiếng Pháp: “ô ô ô, mais c’est comme ça... Çà va! Çà va!” Ngay trưa hôm đó, Huynh Ái Việt-Thượng về Saigon, đến trình diện toà lãnh sự Pháp và vài hôm sau hồi hương về Pháp.

Frère Valéry An

[<http://lasan.org/hoiky-journal/hoiky1/hoiky1-menu.htm>]



**200. Frère DÉSIRÉ-ĐỊNH Lê Văn Nghiêm
(09/10/1929 – 04/012018)**

Anh Joseph Lê Văn Nghiêm sinh ngày 09/10/1929 tại Ngọc Hội, Khánh Hòa. Rửa tội tại Giáo xứ Chợ Mới, Giáo phận Nha Trang. Con ông Pierre Lê Văn Tôn và bà Lucie Nguyễn Thị Công, là bào đệ của Frère Philibert Lê Văn Cần.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 14/07/1941. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 14/07/1947 và nhận Áo Dòng ngày 28/09/1947 (đoàn 60) với tên Dòng là Frère

DÉSIRÉ-ĐÌNH. Số Danh bộ là J29147. Khấn lần đầu ngày 03/09/1949 tại Nha Trang và nhập Học Viện Sài Gòn ngày 04/09/1949. Khấn trọn đời ngày 13/07/1954 tại La San Taberd, Sài Gòn.

- 1949-1952: Học Viện Taberd
 - 1952-1956: La San Taberd
 - 1956-1957: Học Viện Nha Trang
 - 1957-1960: La San Taberd
 - 1960-1961: Học Viện Đà Lạt
 - 1961-1962: Trường Bình Linh
 - 1962-1963: Second Noviciat, Rôma
 - 1963-1965: Tại Pháp
 - 1965-1966: Trường Adran
 - 1966-1971: La San Taberd, Hiệu Trưởng trường La San Taberd (1967-1971) kiêm Phụ Tá Giám Tỉnh (26/04/1969-01/01/1972)
 - 1971-1973: La San Phú Thọ
 - 1972-1975: Hiệu Trưởng tiên khởi trường La San Chư Prong tại Nha Trang để lo cho các em dân tộc ít người
 - 1975-1981: Cộng đoàn La San Bá Ninh
 - 1981-1986: Résidence de La Salle, Nouvelle Calédonie
 - Phụ tá Phụ Tỉnh từ ngày 31/03/1986 đến ngày 01/09/1995
 - 1986-1992: Communità Centrale: Via Aurelia, Rôma
 - 1992-1996: Résidence de La Salle, Nouvelle Calédonie
 - 1996-1997: Maison de La Salle, Paris
 - 1998-2001: Nhà Hưu Dưỡng Mai Thôn
 - 2001-2002: Cộng đoàn La San Vĩnh Thọ
 - 2003-2004: Cộng đoàn La San Bình Cang
 - 2004-2005: Cộng đoàn La San Bá Ninh
 - 2005-2008: Cộng đoàn La San Bình Cang
 - 2008-2018: Huynh trưởng Cộng đoàn La San Thánh Tâm
- Frère DÉsiré Lê Văn NghiêM an nghỉ trong Chúa lúc 1:30 sáng ngày 4/1/2018, hưởng thọ 89 tuổi, 71 năm sống trong ơn gọi La San để phục vụ để phục vụ cho Sứ mạng giáo dục

nhân bản và đức tin cho giới trẻ và đặc biệt trẻ nghèo trong Tỉnh Dòng La San Việt Nam và trên thế giới. Về với Chúa hôm nay, Sư huynh đã hoàn tất hành trình của một người tu sĩ La San, giữ trọn lời khấn bền đỗ trong Dòng đến hơi thở cuối cùng. Hỏa táng. Tro cốt đặt tại La San Mai Thôn.



Video Đám tang

Sư huynh Désiré - Giuse Lê Văn Nghiêm

<https://www.youtube.com/watch?v=08s2qwPM7zA>

Ngày 5 Tháng 1

Ngày 5/1/2026

Thứ Hai sau lễ Hiện Linh

1Ga 3,22 – 4,6

Mt 4,12-17.23-25

17 Từ lúc đó, Đức Giê-su bắt đầu rao giảng và nói rằng: “Anh em hãy sám hối, vì Nước Trời đã đến gần.” (Mt 4,17)

Bài Suy Gẫm số 4. Điểm 3: Sự Sám Hối Ngăn Ta Phạm Tội.

Ngôn sứ Êdêkien cho ta biết rằng việc ăn năn đền tội không chỉ giúp ta được ơn tha thứ, mà còn ngăn ngừa ta khỏi phạm tội nữa, và đó là mối phúc lớn nhất ta có thể hưởng được ở trần gian này. Sau khi nói: *“Nếu kẻ gian ác từ bỏ tội lỗi mà trở lại và thực hành điều công minh chính trực ... mọi tội lỗi nó đã phạm, người ta sẽ không còn nhớ đến nữa”*, ngôn sứ còn thêm: *“Kẻ ấy sống theo những lề luật đưa tới sự sống thì chắc chắn nó sẽ được sống và không phải chết”* (Ed 33,14-16). Cho nên thánh Phêrô rất mực an ủi chúng ta khi nói rằng Đức Chúa, vào ngày quang lâm, *“sẽ thấy chúng ta tinh tuyền, không chi đáng trách và sống bình an”* (2Pr 3,14) vì thấy chúng ta thoát khỏi tội. Nhờ vậy, theo Théodoret, họ chắc đã được cứu rỗi; và nhờ vậy thánh Gioan Tẩy Giả – như Giáo hội hát trong phụng vụ – đã biết giữ mình khỏi tội nhẹ nhất, bằng cách ăn năn đền tội.

Anh [Chị] Em sẽ lại được Chúa che chở và theo thánh Phêrô, “*sẽ nhận được ân huệ là Thánh Thần*” (Cv 2,38); Thánh Thần ngự trong Anh [Chị] Em, giúp Anh [Chị] Em kiên vững trong sự thiện. Người là Thần Khí của Chúa Giêsu Kitô; hãy cầu xin Người giữ tâm can Anh [Chị] Em thật vững vàng trong sự thiện, đến nỗi vào ngày Chúa Giêsu Kitô quang lâm, như thánh Phêrô nói, “*Anh em sẽ được tinh tuyền, không chỉ đáng trách và sống bình an*” (2Pr 3,14). Hãy cảnh giác để khi Chúa ngự đến, Người sẽ không trách Anh [Chị] Em, như thánh Gioan đã làm đối với một Giám mục, trong sách Khải huyền: “*Ngươi đã để mất tình yêu thuở ban đầu*” (Kh 2,4), và nếu Chúa có quở trách Anh [Chị] Em như vậy, hãy nhớ lại lời nhắc cho vị Giám mục nói trên: “*Hãy nhớ lại xem ngươi đã từ đâu rơi xuống, hãy hối cải và làm những việc ngươi đã làm thuở ban đầu*” (Kh 2,5).

069. Frère ALARIN-PIERRE (14/04/1879 – 05/01/1926)

Anh Jean-Baptiste Pierre-Paul Bros sinh ngày 14/04/1879 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Paris với tên Dòng là Frère ALARIN-PIERRE.

- Đến Việt Nam 1898. Dạy tại Ecole Miche, Phnom Penh năm 1911.

Frère ALARIN-PIERRE qua đời ngày 05/01/1926 tại Sài Gòn, hưởng dương 47 tuổi. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 2 dãy C.

[hình mộ]

Ngày 6 Tháng 1

Ngày 6/1/2026

Thứ Ba sau lễ Hiện Linh

1Ga 4,7-10

Mc 6,34-44

⁴² Ai nấy đều ăn và được no nê. ⁴³ Người ta thu lại những mẩu bánh được mười hai thúng đầy, cùng với cá còn dư.

⁴⁴ Số người ăn bánh là năm ngàn người đàn ông. (Mc 6,42-44)

Bài Suy Gẫm số 49. Điểm 3: Thánh Thể Thông Ban Sự Sống Thần Linh.

Thịt thần linh trong Thánh Thể còn tạo trong linh hồn một hiệu ứng tuyệt diệu khác: nó làm cho linh hồn ấy sống bằng sự sống siêu nhiên và thần linh; điều này ứng nghiệm lời của Chúa Giêsu Kitô: *“Như Chúa Cha là Đấng Hằng Sống đã sai tôi, và tôi sống nhờ Chúa Cha thế nào, thì kẻ ăn tôi, cũng sẽ nhờ tôi mà được sống như vậy”* (Ga 6,57). Vậy linh hồn nào đã ăn Minh Thánh Chúa Giêsu Kitô, đã được dinh dưỡng từ thịt đó, thì không còn sống theo lối tự nhiên, không tìm cách thỏa mãn các giác quan của mình, và không còn hành động theo ý riêng nữa, nhưng theo tinh thần của Chúa, mà linh hồn ấy đã nhận làm lương thực.

Đó có phải là những hiệu ứng mà sự kết hiệp với Chúa Giêsu Kitô trong Bí tích Thánh Thể đã tạo ra nơi Anh [Chị] Em không?

Ngày 7 Tháng 1

Ngày 7/1/2026

Thứ Tư sau lễ Hiện Linh

1Ga 4,11-18

Mc 6,45-52

⁴⁵ Sau khi cho năm ngàn người được ăn no nê, lập tức, Đức Giê-su bắt các môn đệ xuống thuyền qua bờ bên kia trước, về phía thành Bết-xai-đa, trong lúc Người giải tán đám đông. ⁴⁶ Sau khi cho họ đi, Người lên núi cầu nguyện. (Mc 6,45-46)

Bài Suy Gẫm số 62. Điểm 2: Thân Xác Chúng Ta Phải Là Nhà Cầu Nguyện.

Không những Anh [Chị] Em cư ngụ trong một nhà cầu nguyện, mà cả thân xác Anh [Chị] Em cũng là một nguyện đường. Thật vậy, thánh Phaolô nói: *”Anh em lại chẳng biết rằng thân xác anh em là đền thờ của Thánh Thần sao? Mà Thánh Thần đang ngụ trong anh em là Thánh Thần chính Thiên Chúa đã ban cho anh em. Như thế, anh em đâu còn thuộc về mình nữa, vì Thiên Chúa đã trả giá đắt mà chuộc lấy anh em. Vậy anh em hãy tôn vinh Thiên Chúa nơi thân xác anh em”* (1Cr 6,19-20), vì thân xác Anh [Chị] Em là nhà cầu nguyện. Cũng với tâm tình này, thánh Phaolô nói, trong một đoạn văn khác: *“Vì Thiên Chúa thương xót chúng ta, tôi khuyên nhủ anh em hãy hiến dâng thân mình làm của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa”* (Rm 12,1).

Có khi nào Anh [Chị] Em nghĩ: thật hạnh phúc biết bao khi Chúa Thánh Thần ngự trong thân xác Anh [Chị] Em như trong một đền thờ, và Người “*cầu thay nguyện giúp*” cho Anh [Chị] Em (Rm 8,26) không? Hãy phó thác trọn vẹn cho Thần Khí, để Người cầu xin Thiên Chúa ban cho Anh [Chị] Em tất cả những gì thích hợp và hữu ích cho linh hồn Anh [Chị] Em, và cho linh hồn của những đứa trẻ mà Anh [Chị] Em phụ trách, và để Anh [Chị] Em chỉ hoạt động nhờ bởi sức của Người mà thôi.



**Frère TIMOTHÉE, Tổng Quyền thứ 2
(29/01/1682 – 07/01/1752)**

Huynh **TIMOTHÉE** (1682-1752) được Rigault (tập II, tr. 316) xem là Huynh Tổng quyền thứ 2 của Dòng. Huynh làm Tổng quyền trong 31 năm và thành lập khoảng 60 cơ sở, bao gồm ba trường nội trú và hai nhà tập (Avignon, năm 1729, và Maréville, năm 1751).

Với sự thận trọng và khôn ngoan tốt bậc, Huynh đã đạt được sự công nhận pháp lý cho Dòng vào năm 1724 bằng Sắc lệnh Hoàng gia, và Sắc chỉ phê chuẩn vào năm 1725. Tuy nhiên, ảnh hưởng của Huynh không chỉ thể hiện mạnh mẽ nhất ở cấp độ hành chính: đóng góp quyết định nhất của Huynh là đảm bảo rằng Dòng vẫn trung thành với tinh thần của Thánh Gioan La San.

Guillaume Samson Bazin sinh ngày 14/01/1682 tại Paris. Cha cậu có lẽ là một thợ may. Cậu gia nhập nhà tập năm 1700. Năm 1702, khi Huynh **TIMOTHÉE** đi bộ từ Paris đến Chartres, Huynh đã được Thánh Gioan La San chữa khỏi một khối u nhiễm trùng ở đầu gối. Huynh tuyên khấn trọn đời tại Paris vào ngày 3 tháng 6 năm 1703.

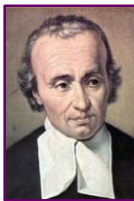
Huynh trở thành Hiệu trưởng trường Mende năm 1710, và vào cuối năm 1712 và đầu năm 1713, Huynh phụ trách nhà tập tồn tại trong thời gian ngắn ở Marseilles. Huynh thay thế Huynh **PONCE** làm Huynh trưởng cộng đoàn ở Avignon, và được giao trách nhiệm quản lý tất cả các nhà ở miền Nam nước Pháp. Ngay sau khi được bầu làm Tổng quyền, Huynh **BARTHÉLEMY** đã giao cho Huynh phụ trách xuất bản quyền “Hướng dẫn các Trường Kitô”, được xuất bản tại Avignon năm 1720.

Được bầu làm Tổng quyền năm 1720 tại Tổng Công hội thứ 3, Huynh **TIMOTHÉE** triệu tập Tổng Công hội thứ 4 năm 1725 để nhận Sắc chỉ và sửa đổi Luật Dòng cho phù hợp với Sắc chỉ đó. Huynh đã sắp xếp việc xuất bản quyền Tiểu sử thánh Gioan La San của Blain và các tác phẩm của Đáng Sáng lập. Huynh đã chuẩn bị con đường cho việc phong thánh cho Đáng Sáng lập, và chuyển hài cốt của ngài đến nhà nguyện mới ở St. Yon.

Khi nhận thấy sức khỏe suy giảm, Huynh đã triệu tập Tổng Công hội thứ 7 năm 1751, trong đó đã bầu chọn Huynh **CLAUDE** thay thế mình. Huynh **TIMOTHÉE** qua đời năm tháng sau đó, vài ngày trước sinh nhật lần thứ 70 của Huynh.

(Based on material from a work shortly to appear on the first
Brothers of the Institute, by Br Augustine Loes.)

[Lasallian Studies 6, tr. xiii]



Frère PHILIPPE, Tổng Quyền thứ 10
(01/11/1792 – 07/01/1874)

Mathieu Bransiet sinh ngày 1 tháng 11 năm 1792 tại làng Apinac (Loire) trong thời kỳ cha mẹ cậu bí mật che chở các linh mục “chống đối”. Cậu là học trò của người sau này trở thành Huynh **LAURE** vào năm 1806 và chính Huynh cũng gia nhập tập viện ở Lyon vào năm 1809. Năm 1810, Huynh là một trong những tu sĩ đầu tiên được gửi đến Auray (Morbihan). Không lâu sau đó, Huynh trở thành Huynh trưởng cộng đoàn ở Rethel. Tại Reims, Huynh tuyên khấn trọn đời vào năm 1818, cùng năm đó Huynh đảm nhiệm việc điều hành cơ sở do Huynh **VIVIEN** quản lý trước đó; tiếp theo Huynh được gửi đến Metz để tổ chức lại các trường học của các Sư huynh. Năm 1823, Huynh được giao phụ trách cơ sở quan trọng St. Nicolas-des-Champs ở Paris. Được bầu làm Phụ quyền vào cuối Tổng Công hội năm 1830, Huynh đặc biệt chú trọng đến việc đảm bảo sự thành công của sơ tập viện được mở tại Nhà Mẹ vào năm 1835. Việc Huynh được bầu làm Tổng quyền vào ngày 21 tháng 11 năm 1838 không có gì đáng ngạc nhiên. Đó là một người ở độ tuổi trưởng thành (46 tuổi) với kinh nghiệm phong phú và đa dạng, đã trở thành người đứng đầu Hội Dòng. Huynh đã đảm nhiệm chức vụ này trong 36 năm.

Tại Tổng Công hội thứ 23 năm 1873, Huynh **PHILIPPE** đã đệ đơn từ chức nhưng không được chấp

nhận. Huynh qua đời ở tuổi 82 vào ngày 7 tháng 1 năm 1874. Tổng Công hội thứ 24 được triệu tập để bầu người kế nhiệm, Huynh **JEAN-OLYMPE**.

[Lasallian Studies 9, tr. 124]

Ngày 8 Tháng 1

Ngày 8/1/2026

Thứ Năm sau lễ Hiện Linh

1Ga 4,19 – 5,4

Lc 4,14-22a

18 Thần Khí Đức Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, 19 công bố một năm hồng ân của Đức Chúa. (Lc 4,18-19)

Bài Suy Gẫm số 91. Điểm 3: Bỏ Phận Đối Với Các Học Sinh Của Anh [Chị] Em.

Điều đầu tiên mà Anh [Chị] Em nợ các học sinh mình, là gương tốt và sự cảm hóa. Anh [Chị] Em có cố tập tành nhân đức, với ý định cảm hóa các môn sinh của mình không? Anh [Chị] Em có nghĩ rằng mình phải là biểu mẫu của những nhân đức mà Anh [Chị] Em muốn học trò noi theo không? Năm vừa qua, Anh [Chị] Em có xử sự như những người thầy tốt phải làm không? Anh [Chị] Em có bỏn phận dạy đạo cho học trò, Anh [Chị] Em có chuyên tâm thực hiện khá tốt việc ấy suốt cả năm không? Anh [Chị] Em có coi chức năng này đối với các em như là bỏn phận chính không? Chúng nó có thuộc lòng về đạo không? Nếu chúng không thuộc, hay chỉ nhớ loáng thoáng, chẳng phải do Anh [Chị] Em lơ là ư? Anh [Chị] Em có ra sức dạy cho chúng và giúp chúng thực hành các phương châm

của Phúc Âm không? Anh [Chị] Em có cho chúng thấy những phương tiện thực hành phụng vụ, sao cho vừa tầm và thích hợp với lứa tuổi của chúng không? Đáng lý tất cả những phương pháp giảng dạy này phải thường là đề tài suy nghĩ của Anh [Chị] Em và Anh [Chị] Em cần phải nghiên cứu để được thành công. Nhà hiền triết nói: *“Miệng người công chính nói điều khôn ngoan”* (Cn 10,31), nghĩa là người thầy sẽ cho mình sự khôn ngoan, đồng thời ông cũng làm cho học trò của ông nên người khôn ngoan.

Anh [Chị] Em có dạy các môn thường thức như tập đọc, tập viết và các môn khác, với tất cả sự cần mẫn cho các trẻ mà Anh [Chị] Em dẫn dắt không? Nếu trong năm qua, việc ấy đã bị bỏ bê, Anh [Chị] Em sẽ phải tính sổ trước mặt Thiên Chúa, không những về thời giờ, mà còn về chuyện ăn uống và về tất cả những thứ Anh [Chị] Em được cung cấp để sinh sống; bởi Anh [Chị] Em được ban cho cái cần thiết là để phục vụ đức vâng lời. Vậy trong tương lai, Anh [Chị] Em hãy có cách tính toán sòng phẳng về tất cả các điểm hệ trọng trên.

In his hometown of Nazareth, Jesus entered the synagogue, stood up, and read the scroll of the prophet Isaiah, “The Spirit of God is upon me because he has anointed me to bring glad tidings to the poor.” From the beginning of his public life, Jesus’ eyes looked outwards to the poor, the oppressed, and those in his society who needed help. He saw himself as sent especially by God for them. Jesus speaks these same words to each of us today. He comes to bring us healing, restoration, pardon, and freedom from the oppression of sin, despair,

hopelessness, and destruction. Do you believe his word with expectant faith and trust, or with doubt and indifference? The Lord will not refuse to pour out his Spirit on all who trust in him. Ask Jesus to renew in you the joy of the Gospel and the freedom to live each day with trusting faith, joyful hope, and fervent love.

Reflection: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.

Ngày 9 Tháng 1

Ngày 9/1/2026

Thứ Sáu sau lễ Hiện Linh

1Ga 5,5-13

Lc 5,12-16

¹³ Người giơ tay đụng vào anh và bảo: “Tôi muốn, anh hãy được sạch.” Lập tức, bệnh phong biến khỏi anh. ¹⁴ Rồi Người ra lệnh cho anh không được nói với ai, và Người bảo: “Hãy đi trình diện tư tế, và vì anh đã được sạch, thì hãy dâng của lễ như ông Mô-sê đã truyền, để làm chứng cho người ta biết.” (Lc 5,14)

Bài Suy Gẫm số 66. Điểm 2: Phải Có Sự Tham Vấn Của Linh Mục Giải Tội.

Phương thuốc thứ hai mà Tin Mừng đề nghị và Chúa Giêsu Kitô truyền cho người mắc bệnh phong là *“hãy đi trình diện với các tư tế”* (Lc 5,14). Luật cũ quy định người phong, một khi thấy mình được lành, thì phải đến gặp các tư tế để họ giám định bệnh phong đã thực sự hết chưa; nếu quả thực đã lành, các tư tế sẽ cho phép người bệnh hòa nhập với những người Do Thái khác (Lv 14,1-32). Nhưng trong luật mới, những mệnh lệnh của Chúa Giêsu Kitô có tác dụng khác với luật Mô-sê; sở dĩ Người bảo người phong này đi trình diện các tư tế, đó là để anh được chữa khỏi bệnh tật đáng xấu hổ này: nên khi đi, anh đã được lành lặn hẳn.

Vậy nếu chúng ta muốn vứt cái ác hiểm nghèo này và chế ngự ma quỷ, chúng ta phải trình bày căn bệnh của

chúng ta cho thừa tác viên của Thiên Chúa, – tức cho linh mục giải tội, – bày tỏ rõ tình trạng thật của mình; đó là phương tiện hiệu nghiệm để mau chóng chữa bệnh. Điều này được tất cả các bậc thầy linh hướng đề cập, và chính bản thân chúng ta cũng có thể trải nghiệm; vì không có gì mà thần ô uế khiếp sợ cho bằng bị nhận diện, và một khi đã bị nhận diện, nó không còn có thể gây tác hại nữa; và như thế, linh hồn sẽ được an toàn, nhờ việc vạch rõ mọi tình trạng nội tâm của nó. Và khi linh mục bảo người xưng tội: “Con hãy làm, hoặc đừng làm điều này”, “điều này là tốt, điều kia là xấu”, và người ấy nghe theo cách đơn sơ, thì ma quỷ sẽ không còn thấy kẽ hở nào để len vào trái tim của tội nhân; người này tìm thấy ơn cứu độ, khi thành tâm bộc bạch cho linh mục, và hành xử theo lời khuyên bảo của ngài. Vậy Anh [Chị] Em hãy trung thành đến với cha giải tội để nhận, cùng với bí tích tha tội, những chỉ dẫn giúp soi sáng và gìn giữ khỏi các mối nguy.



**138. Frère WENCESLAS-NGO Phan Ngọc
Thường
(17/09/1919 – 09/01/1995)**

Anh Michel Phan Ngọc Thường sinh ngày 17/09/1919 tại
Mặc Bắc, Trà Vinh. Con ông Pierre Bá và bà Anne Thà.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 02/07/1934. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 16/07/1938 và nhận Áo Dòng ngày 01/02/1939 (đoàn 52) với tên Dòng là Frère WENCESLAS-NGO. Số Danh bộ là J19136. Khấn lần đầu ngày 02/02/1940 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang ngày 03/02/1940. Khấn trọn đời ngày 25/07/1946.

Frère WENCESLAS Phan Ngọc Thương qua đời ngày 09/01/1995 tại La San Taberd, hưởng thọ 76 tuổi với 56 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



196. Frère MÁTTHÊU Nguyễn Văn Nhân
(01/01/1973 – 09/01/2017)

Anh Máttêu Nguyễn Văn Nhân sinh ngày 01/01/1973 tại Thanh Bình, Đà Nẵng. Rửa Tội ngày 13/10/1973 tại Nhà Thờ Thanh Bình, Giáo Phận Đà Nẵng. Thêm Sức ngày

29/04/1984 tại Nhà Thờ Vĩnh An, Giáo Phận Nha Trang.
Con ông Joseph Nguyễn Văn Chính và bà Catherine Bùi Thị Du.

Vào Dự Tu Tân Cang ngày 25/06/1991 và nhập Thỉnh Viện La San Tân Cang ngày 29/08/1992. Nhận Áo Dòng và nhập Tập Viện La San Tân Cang ngày 08/12/1992 (đoàn 103). Số Danh bộ là J74005. Khấn lần đầu ngày 26/06/1994 tại La San Taberd và nhập Học Viện Mai Thôn cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 29/06/2003.

Trước khi qua đời, Frère Nhân dạy Toán tại Đại học Nha Trang (Đồi La San). Frère MÁTTÊU Nguyễn Văn Nhân qua đời ngày 09/01/2017, hưởng dương 44 tuổi với 25 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Ngày 10 Tháng 1

Ngày 10/1/2026

Thứ Bảy sau lễ Hiện Linh

1Ga 5,14-21

Ga 3,22-30

²² Khi ấy, Đức Giê-su và các môn đệ đi tới miền Giu-đê. Người ở lại nơi ấy với các ông và làm phép rửa. (Ga 3,22)

Bài Suy Gẫm số 94. Điểm 1: Lòng Sùng Kính Đối Với Chúa Giêsu Hải Đồng Gia Tăng Tình Yêu Của Chúng Ta Dành Cho Người.

Làm sao chúng ta có thể không yêu mến Chúa Giêsu, Ngôi Lời vĩnh cửu, vì chính tình yêu vô biên Người dành cho chúng ta, đã khiến Người “*trở nên người phạm*” (Ga 1,14), theo lời của thánh Gioan trong Tin Mừng thứ tư.

Vị Chúa Tể này, Đấng đã tự hóa thân thành hài nhi, có đủ cơ để xử phạt chúng ta, chiếu theo công lý nghiêm khắc, bởi tội của chúng ta quá nặng; tuy vậy Người lại cho chúng ta những dấu chứng của tình yêu vô biên của Người. Lạ thật! Người hóa thành bé thơ; nhưng là một bé nghèo, hèn mọn và đáng mến nhất trong số các em bé. Ôi! bé yêu chúng ta biết chừng nào, trong khi cho tới lúc này, chúng ta thương Hài Nhi quá ít! Người chứng tỏ yêu thương chúng ta qua biết bao dấu chỉ rạng ngời, trong khi chúng ta không đền đáp cho cân!

Anh [Chị] Em hãy xin Chúa Giêsu thứ tha vì đã yêu quá ít, và hãy thưa với Người rằng, nhờ ơn thánh Người trợ

giúp, Anh [Chị] Em muốn yêu mến Người với cả con tim, cả linh hồn và với tất cả sức lực. Anh [Chị] Em hãy thể sẽ dành cho Đáng Cứu Chuộc đáng yêu, là Con thân ái của Mẹ Maria và của Thiên Chúa, một tình yêu không suy suyển và vĩnh cửu. Anh [Chị] Em phải tặng, phải cung hiến trái tim mình cho Người, để Người tuôn đổ tình yêu thiên tính, khiến Anh [Chị] Em yêu mến Người với tất cả tình yêu mà Người muốn Anh [Chị] Em phải thể hiện. Vậy Anh [Chị] Em hãy ao ước chỉ sống và chết trong tình yêu Người và vì yêu Người!

Người Môn đệ thân ái đã kêu lên: “*Phần chúng ta, chúng ta hãy yêu thương, vì Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta trước*” (1Ga 4,19). Yêu mến Đáng đã quá yêu chúng ta, đó cũng là lẽ thường; Người thật đáng mến và thật xứng đáng được yêu!

164. Frère CORENTIN-MARIE (24/12/1913 – 10/01/1996)

Anh Jean-Marie Coat sinh ngày 24/02/1913 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Lembecq với tên Dòng là Frère CORENTIN-MARIE.

- Đến Việt Nam năm 1939. Rời Việt Nam năm 1949.

Frère CORENTIN-MARIE qua đời ngày 10/01/1996, hưởng thọ 83 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 11 Tháng 1

Ngày 11/1/2026

CHÚA GIÊSU CHỊU PHÉP RỬA

Năm A

Is 42,1-4.6-7

Cv 10,34-38

Mt 3,13-17

¹⁷ *Và có tiếng từ trời phán rằng: “Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người.” (Mt 3,17)*

Bài Suy Gẫm số 21. Điểm 1: Phải Tin Vào Lời Của Các Bề Trên.

Trong Tin Mừng [hôm nay], Chúa Giêsu đã làm rất đúng khi trách người Do Thái “*đã không tin lời Người, cho dù Người chỉ nói sự thật*” (Ga 8,46) và đã nói như Chúa Cha đã dạy; đó là dấu chỉ họ không nhìn nhận Người là Con Thiên Chúa. Người ta cũng thường có thể dành lời than trách ấy cho nhiều tu sĩ, vì họ đã thiếu sự tin tưởng vào các Bề trên, vì họ đã không coi các ngài là đại diện của Thiên Chúa đối với họ; và như thế họ đã không hưởng được lợi ích gì từ những lời bảo ban của các ngài và đã không trung thành thực thi những điều các ngài sai khiến.

Để chỉnh sửa khuyết điểm có thể dẫn đến những hậu quả rất tai hại như trên, tất cả những người dưới quyền của Bề trên phải tin vào lời các ngài, như lời của chính Thiên Chúa. Chính Chúa Giêsu Kitô đã tuyên bố điều này trong Tin Mừng, khi qua trung gian các tông đồ, Người nói với những người có nhiệm vụ hướng dẫn người khác: “*Ai nghe anh em là nghe Thầy*” (Lc 10,16).

Chúng ta phải xác tín rằng vị Bề trên là thừa tác viên của Chúa Giêsu Kitô, rằng chính Thiên Chúa ở trong vị ấy, khiến vị ấy nói, và rằng những lời nói này là chân lý mà vị ấy đã tiếp nhận từ Thiên Chúa; nếu Anh [Chị] Em luôn có tâm tư như trên, thì chẳng phải Anh [Chị] Em sẽ đơn sơ tin vào những gì các Bề trên nói, và không bao giờ chần chừ trước chỉ thị và mệnh lệnh của họ đó sao? Hãy đồng ý rằng, nếu Anh [Chị] Em đã bị vấp phạm đối với các ngài, đó chỉ vì Anh [Chị] Em đã không nhận ra Thiên Chúa trong họ, hoặc không nhận ra lời của họ là lời của Thiên Chúa.

From the beginning days of the Church, the Baptism of Jesus has been a mystery. Why was Jesus baptized? We know that Jesus was human “like us in all things but sin”. But if he had no sin, was he human? The late spiritual writer John Kavanaugh wrote: “Christ came not only to reveal his Divinity to us, but to reveal us to ourselves. He is truly human because he does not sin. All of our sin is none other than the rejection of the truth of our humanity”. Jesus begins his mission with his baptism to heal us and make us whole; that is, being fully human Think about it!

Br. TOM JOHNSON FSC, USA.



Frère GABRIEL DROLIN
(22/07/1664 – 11/01/1733)

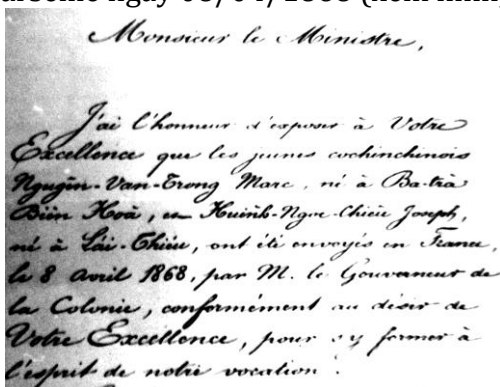
Frère Gabriel Drolin sinh ngày 22/07/1664 tại Reims và được rửa tội tại giáo xứ Saint-Jacques. Gia nhập Dòng vào năm 1684. Frère là một trong hai người đã cùng Cha Gioan La San khẩn “Lời Khấn Anh Hùng” vào ngày 21/11/1691. Năm 1702, được Cha Gioan La San gửi sang Rôma và trở về Pháp năm 1728 và qua đời ngày 11/01/1733, hưởng thọ 69 tuổi. Frère được chôn cất tại Auxonne.

[Cahiers Lasallienes 40.1, p. 134]

003. Frère AUGUSTIN-JOSEPH
Nguyễn Văn Trọng
(18/10/1848 – 11/01/1878)

Anh Marc Nguyễn Văn Trọng sinh ngày 18/10/1848 tại Ba Trà, Biên Hòa.

Nhập vào Dòng La San năm 1867 với tên Dòng là Frère AUGUSTIN-JOSEPH và được gửi đi hoàn tất năm Tập tại Tập Viện Marseille ngày 08/04/1868 (xem hình).



Monsieur le Ministre,

J'ai l'honneur d'exposer à Votre Excellence que les jeunes cochinchinois Nguyen-Van-Trong Marc, né à Ba-trà, Biên Hòa, et Huinh-Ngoc-Chieu Joseph, né à Lai-Chieu, ont été envoyés en France, le 8 avril 1868, par M. le Gouverneur de la Colonie, conformément au désir de Votre Excellence, pour se former à l'esprit de notre vocation.

Frère là một trong những người Việt Nam đầu tiên lãnh nhận Áo Dòng cổ trắng, là tông đồ giáo dục La San đem Tin Mừng Chúa và kiến thức mới phục vụ giới trẻ hiếu học trên quê hương bị nạn ngoại xâm này. Dạy tại trường ở Mỹ Tho.

Vào mấy ngày đầu thượng tuần tháng Giêng, Frère AUGUSTIN Nguyễn Văn Trọng ngã bệnh và bị thổ máu dữ dội trong suốt 35 tiếng đồng hồ. Vì sức yếu không chịu nổi cơn đau nên sau khi lãnh nhận các ơn ích Giáo Hội lần cuối, Frère qua đời vào ngày 11/01/1978 tại Sài Gòn khi mới 30 tuổi với 11 năm trong Dòng.



**163. Frère JOSEPH Nguyễn Văn Thành
(10/01/1914 – 11/01/2006)**

Anh Joseph Nguyễn Văn Thành sinh ngày 10/01/1914 tại Thanh Hóa. Con ông Joseph Nguyễn Văn Nên và bà Marie Nguyễn Thị Kính

Vào Thỉnh Viện La San Mai Thôn ngày 15/08/1989. Vào Tập Viện La San Tân Cang ngày 08/12/1989 và nhận Áo Dòng ngày 07/12/1991 (đoàn 101). Số Danh bộ là J14247. Khấn lần đầu ngày 08/12/1992 tại Tân Cang. Khấn trọn đời ngày 29/06/1997 tại La San Taberd.

Frère JOSEPH Nguyễn Văn Thành qua đời ngày 11/01/2006 tại Mai Thôn, hưởng thọ 92 tuổi với 17 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Ngày 12 Tháng 1

Ngày 12/1/2026

Thứ Hai Tuần I Thường Niên

1Sm 1,1-8

Mc 1,14-20

17 Người bảo các ông: “Các anh hãy đi theo tôi, tôi sẽ làm cho các anh trở thành những kẻ lưới người như lưới cá.” 18 Lập tức hai ông bỏ chài lưới mà theo Người. (Mc 1,17-18)

Bài Suy Gẫm số 139. Điểm 1: Vì Lòng Tin, Thánh Phêrô Bỏ Tất Cả Để Theo Chúa Giêsu Kitô.

Chúng ta đừng ngạc nhiên nếu thánh Phêrô được Chúa Giêsu Kitô hết tình yêu dấu, và được đặt làm thủ lãnh của Giáo hội. Lòng tin mạnh mẽ của ngài đã đem lại cho ngài vinh dự này; nó khiến ngài từ bỏ mọi sự để theo Chúa Giêsu Kitô và hoàn toàn gắn bó cùng Người. Thánh Giêrônimô nói rằng, ‘nếu chúng ta xét những thứ ngài đã có, thì thật ra thánh Phêrô bỏ lại không nhiều, chỉ một chiếc xuồng và những cái lưới; nhưng nếu chúng ta chú ý là cùng lúc, ngài đã từ bỏ lòng ham sở hữu, thì quả thực ngài đã từ bỏ rất nhiều; bởi ngài đã từ bỏ cái quan trọng nhất trên đời, cái có mọi khả năng thu hút và chiếm lĩnh trái tim của loài người. Niềm tin sâu sắc đã thúc đẩy ngài thực hiện nghĩa cử quảng đại ấy; bởi theo cái nhìn của thế gian, Chúa Giêsu Kitô chỉ là một con người tầm thường, lúc ấy không có tiếng vang, nên chỉ có một lòng tin sống động mới có đủ khả năng thôi thúc bỏ tất cả để theo

Người, – là một kẻ mà đáng vẻ bề ngoài chẳng có gì đáng để người ta mong đợi’.

Anh [Chị] Em có thật sự từ bỏ tất cả, bằng tâm tư và bằng tình cảm không? và Anh [Chị] Em có đặt mình dưới sự phù trợ của một mình Thiên Chúa, và hoàn toàn phó thác cho Thiên Chúa Quan Phòng không? Anh [Chị] Em hãy thực hiện hành vi quảng đại này, theo gương và nhờ sự cầu bầu của thánh Phêrô vậy.

Did you ever wonder what Zebedee must have felt when his two sons, James and John, just walked away from him to follow this itinerant preacher? It must not have felt like Good News to him. Do you wonder if these newly-called disciples looked back with pangs in their hearts as they saw their father standing there? Answering God's call is a moment of grace and joy but also with some pain and difficulty. To answer God's call can have a price for us; what Dietrich Bonhoeffer calls the cost of discipleship. Can I pay the cost of my vocation? Can I drink the cup?

Reflection: Br. TOM JOHNSON FSC, USA.

042. Frère AGDER (14/06/1831 – 12/01/1913)

Anh Pierre Zeimert sinh ngày 14/06/1831 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Metz với tên Dòng là Frère AGDER.

- Đến Việt Nam ngày 27/01/1868. Hiệu Trưởng tiên khởi trường ở Bắc Trang (05/03/1868-1871).

- 1871-1875: Hiệu Phó Collège Adran, Sài Gòn. Rời Việt Nam ngày 23/09/1875.

Frère AGDER qua đời ngày 12/01/1913 khi mới 34 tuổi.
An táng tại Pháp.

Ngày 13 Tháng 1

Ngày 13/1/2026

Thứ Ba Tuần I Thường Niên

1Sm 1,9-20

Mc 1,21-28

²⁵ Nhưng Đức Giê-su quát mắng nó: “Câm đi, hãy xuất khỏi người này!” ²⁶ Thần ô uế lay mạnh người ấy, thét lên một tiếng, và xuất khỏi anh ta. (Mc 1,25-26)

Bài Suy Gẫm số 51. Điểm 3: Chúng Ta Không Dám Rước Lễ Vì Những Sự Đau Buồn Và Cơn Cám Dỗ.

Nhưng Anh [Chị] Em lại nói: “Chúng tôi không đủ điều kiện rước lễ bởi vì tâm trí chúng tôi đang gặp phiền muộn, hoặc đang bị cám dỗ”. Lễ nào Anh [Chị] Em không biết rằng, những sự phiền muộn và cám dỗ, chẳng những không phải là trở ngại cho việc rước lễ, mà trái lại, chúng là một lý do thúc giục Anh [Chị] Em rước lễ sao? Bởi vì, càng gặp phiền muộn hay càng bị cám dỗ, thì người ta càng phải chạy tới việc rước lễ, như là phương thuốc bảo đảm để xoa dịu những nỗi phiền muộn của chúng ta, và để làm suy yếu cơn cám dỗ. Lúc khác, có lẽ Anh [Chị] Em lại nói rằng nguyên do khiến Anh [Chị] Em không rước lễ, là vì Anh [Chị] Em không thể chú tâm vào Thiên Chúa, tâm hồn Anh [Chị] Em đang khô khan, hoặc lòng trí Anh [Chị] Em chỉ đầy dẫy những tư tưởng xấu và vô ích, vì thế mà Anh [Chị] Em không thể dọn mình rước lễ, cũng không thể tạ ơn sau khi rước lễ.

Thế thì Anh [Chị] Em hãy cầu xin Chúa Giêsu Kitô đang ngự trong lòng Anh [Chị] Em, xin Người bổ sung cho sự bất lực của Anh [Chị] Em, dọn lòng Anh [Chị] Em để rước lễ, và sau đó cảm ơn thay cho Anh [Chị] Em. Làm như thế thì điều gì còn thiếu nơi Anh [Chị] Em, sẽ được Thiên Chúa bù đắp cho viên mãn, và Người sẽ rất hài lòng về Anh [Chị] Em, và về việc rước lễ của Anh [Chị] Em. Vậy Anh [Chị] Em đừng nghe theo lời xúi dục của tâm trí, bảo Anh [Chị] Em đừng đi rước lễ.

God always lends his ears to the awful misery of his servant. Here in today's reading, Hannah expresses her deep anguish to the Lord for not being able to have a child even though she was married for a long period of time. She laments bitterly in the shrine of the Lord and prays for a son whom she promises to dedicate to God when the right time comes if he fulfills her plea. When we are in distress and we pray deeply God opens his heart and ears to listen to us. Our petition should be a right one and our intention should be honest. He alone can know our inner desires. Our unshaking trust in God will melt his heart and he will bestow immense blessings on us. God alone can raise up the poor from the dust. In the Gospel reading, Jesus is again revealed as the son of God who starts to preach a new message, one he teaches with authority. His teaching astonishes those who hear him. The unclean spirit obeys his order and declares him to be the Son of God whose words are life giving. If we listen, his teaching will heal our deep wounds. Those who listen to and believe in the word of the Lord will receive life after death.

Reflection: Br. JOHN XAVIER RAJA FSC, India.

041. Frère XAVIER-MINH ... Tân
(16/02/1898 – 13/01/1950)

Anh François-Xavier ... Tân sinh ngày 16/02/1898 tại Bồ Liêu, Quảng Trị. Con ông Pierre Ngoãn.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 24/05/1910. Vào Tập Viện Huế ngày 21/08/1913 và nhận Áo Dòng ngày 15/05/1914 (đoàn 22) với tên Dòng là Frère XAVIER-MINH. Khấn lần đầu ngày 16/05/1915 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1923.

Frère XAVIER ... Tân qua đời ngày 13/01/1950 tại Sài Gòn, hưởng dương 52 tuổi với 36 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 4 dãy A.

[hình mộ]

064. Frère NICOLAS-DUVAL ... Giàu
(07/12/1896 – 13/01/1968)

Anh François ... Giàu sinh ngày 07/12/1896 tại Bình Lập, Tân An. Con ông Paul Quê và bà Marie Oanh.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 12/07/1911. Vào Tập Viện Huế ngày 31/08/1914 và nhận Áo Dòng ngày 15/12/1914 (đoàn 23) với tên Dòng là Frère NICOLAS-DUVAL. Khấn lần đầu ngày 16/05/1915 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1922.

Frère NICOLAS ... Giàu qua đời ngày 13/01/1968 tại Mai Thôn, hưởng thọ 72 tuổi với 54 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 18 dãy A.

[hình mộ]

117. Frère RENÉ-FORGET Dương Văn Toàn (10/11/1897 – 13/01/1989)

Anh Matthieu Dương Văn Toàn sinh ngày 10/11/1897 tại Vang Cự, Trà Vinh. Con ông Joseph Chanh và bà Agnès Ngân.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 05/12/1918. Vào Tập Viện Huế ngày 01/07/1920 và nhận Áo Dòng ngày 11/08/1920 (đoàn 29) với tên Dòng là Frère RENÉ-FORGET. Số Danh bộ là I97034. Khấn lần đầu ngày 14/08/1921 tại Huế và nhập Học Viện Huế ngày 16/08/1921. Khấn trọn đời ngày 24/02/1927.

Frère RENÉ Dương Văn Toàn qua đời ngày 13/01/1989, hưởng thọ 92 tuổi với 69 năm trong Dòng. An táng ngày 15/01/1989 tại nghĩa trang La San Mai Thôn.

[hình mộ]

Ngày 14 Tháng 1

Ngày 14/1/2026

Thứ Tư Tuần I Thường Niên

1Sm 3,1-10.19-20

Mc 1,29-39

³² Chiều đến, khi mặt trời đã lặn, người ta đem mọi kẻ ốm đau và những ai bị quỷ ám đến cho Người. ³³ Cả thành xúm lại trước cửa. ³⁴ Đức Giê-su chữa nhiều kẻ ốm đau mắc đủ thứ bệnh tật, và trừ nhiều quỷ, nhưng không cho quỷ nói, vì chúng biết Người là ai. (Mc 1,32-34)

Bài Suy Gẫm số 202. Điểm 1: Người Thầy Phải Làm Cho Học Sinh Tránh Xa Tội.

Anh [Chị] Em hãy xem xét để thấy rằng mục đích Con Thiên Chúa giáng trần là để hủy diệt tội lỗi; đây cũng là mục đích chính khi các Trường Kitô được thành lập, và do đó, nó phải là đối tượng hàng đầu của lòng nhiệt thành của Anh [Chị] Em; lòng nhiệt thành này khiến Anh [Chị] Em không thể chấp nhận thấy các trẻ mà Anh [Chị] Em dẫn dắt, làm mất lòng Thiên Chúa. Nếu thấy nơi chúng điều gì có thể làm Thiên Chúa không hài lòng, Anh [Chị] Em phải lập tức đem hết khả năng của mình để sửa dạy; đó là lý do khiến Anh [Chị] Em phải biểu lộ lòng nhiệt thành, lo cho vinh quang Thiên Chúa và phần rỗi của các học sinh, theo gương của ngôn sứ Êlia, khi ngài nói: “*Lòng nhiệt thành đối với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các đạo binh, nung nấu con, vì con cái Israel đã bỏ giao ước với Ngài ...*” (1V 19,14). Nếu Anh [Chị] Em nhiệt tình lo

cho trẻ mình chịu trách nhiệm, và quyết tâm giúp chúng lánh xa tội lỗi, như bốn phen đòi hỏi, thì khi thấy chúng phạm một lỗi nào, Anh [Chị] Em phải ôm ấp tâm tư của ngôn sứ Êlia, đồng thời được khích lệ bởi sự hăng say đã tác động ngài, để nói với trẻ ấy như sau: “Tôi rất nhiệt tâm lo cho vinh quang của Thiên Chúa, đến mức tôi không thể thấy các em bỏ giao ước đã ký kết với Người trong bí tích Thánh Tẩy, cũng như phẩm chất được làm con Thiên Chúa khi nhận bí tích ấy”.

Anh [Chị] Em hãy năng khuyên chúng mau mau tránh xa tội lỗi như tránh xa rắn độc. Điều lưu tâm đầu tiên của Anh [Chị] Em là đặc biệt khơi lên trong chúng lòng chê ghét những gì dâm ô, ngõ nghịch trong nhà thờ và khi cầu nguyện, trộm cắp, gian dối, không vâng lời, không kính trọng cha mẹ, và những lỗi lầm phạm đến bạn bè, giúp chúng hiểu *những kẻ làm các điều đó sẽ không được thừa hưởng Nước Thiên Chúa* (Gl 5,21).

God speaks to Samuel at the sundown, when there is a quiet atmosphere in the town and everyone sleeps peacefully. However God is alive and awake. He calls Samuel several times. After receiving proper guidance from his Master Eli Samuel finally recognizes the voice of the Lord. He is ready to listen to the Lord's voice by saying "Here I am, your servant is listening" and then God speaks to him clearly. God's intervention with us happens sometimes in an uncomprehensive manner. The noisiness and restlessness within us stand as a stumbling block preventing us from listening. We fail to recognize it by focusing our entire attention on the worldly matters which are enslaving us strongly and

making us trust in inordinate attachments. We need to maintain silence within us for a while and sit quietly to listen to the voice of the Lord and note what it is telling to us today, at this moment in time. Though we are used to noises and distractions sometimes it can be very difficult to fill our hearts with silence. Remember that God speaks with us when our hearts are filled with silence. The inner silence opens the door of the soul and shuts the door of the outer world. When the door of the soul is opened, we can hear the voice of the Lord clearly and thus many of our wounds are healed and our sins cleansed and we can also see clearly what we are supposed to do.

Reflection: Br. JOHN XAVIER RAJA FSC, India.

Ngày 15 Tháng 1

Ngày 15/1/2026

Thứ Năm Tuần I Thường Niên

1Sm 4,1-11

Mc 1,40-45

⁴³ Nhưng Người nghiêm giọng đuổi anh đi ngay, ⁴⁴ và bảo anh: “Coi chừng, đừng nói gì với ai cả, nhưng hãy đi trình diện tư tế; và vì anh đã được lành sạch, thì hãy dâng những gì ông Mô-sê đã truyền, để làm chứng cho người ta biết.” (Mc 1,43-44)

Bài Suy Gẫm số 66. Điểm 3: Phải Làm Những Việc Hãm Mình.

Luật cũ qui định người phong đã lành bệnh, trước khi giao thiệp với những người khác, phải dâng một của lễ để tẩy uế thân thể, vì khi nhiễm bệnh phong, họ đã bị ô uế trước mặt luật pháp (Lv 14,10-20). Việc tế lễ này tượng trưng cho sự hãm mình mà Chúa Giêsu Kitô đề ra thêm như một phương thuốc để chữa những người phong mà chúng ta đang nói đến, tức là những người mắc bệnh phong dân ô, hoặc bị con quỷ dân dục tấn công. Chúa Giêsu Kitô cũng đã nói rằng, loại bệnh này chỉ có thể được chữa khỏi, hoặc được hoàn toàn giải thoát khỏi tay cám dỗ này, “*chỉ bằng việc ăn chay*” (Mt 17,21), tức là việc hãm mình. Theo lời thánh Phaolô, bằng của lễ dâng hiến này, “*tôi khuyên nhủ anh em hãy hiến dâng thân mình làm của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa*” (Rm 12,1). Thật vậy, việc hãm mình làm lợi cho

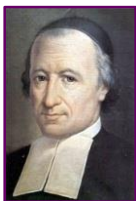
thân xác, giúp nó tham dự vào đời sống tinh thần. Điều này cũng khiến cho thánh Phaolô nói: *“Nếu nhờ Thần Khí, anh em diệt trừ những hành vi của con người ích kỷ nơi anh em, thì anh em sẽ được sống; còn nếu anh em sống theo tính xác thịt, anh em sẽ phải chết”* (Rm 8,13). Nghĩa là sự dâm ô, khi làm cho Anh [Chị] Em chết về mặt ân sủng, còn làm cho tinh thần Anh [Chị] Em ra u mê và cách nào đó, trở thành hoàn toàn vật chất, và làm cho linh hồn Anh [Chị] Em nên giống như của thú vật.

Mong rằng, đối với Anh [Chị] Em, việc hãm mình sẽ là lễ hiến tế vĩnh cửu mà luật xưa đòi hỏi; như thánh Phaolô nói, việc hãm mình khiến Anh [Chị] Em sẽ luôn *“mang nơi thân mình cuộc thương khó của Chúa Giêsu, để sự sống của Chúa Giêsu cũng được biểu lộ nơi thân mình anh em”* (2Cr 4,10). Đó là hiệu ứng tuyệt diệu mà hy lễ toàn hảo này tạo ra nơi Anh [Chị] Em.

In the first reading, the Ark of the Lord is misused by the warriors of Israel in the battle field to gain victory against the Philistines. As it is used only for their own profit and to prove their might against the Philistines, the presence of the Lord disappears from the ark and it becomes powerless to the Israelites. God brings down the pride of Israel when they suffer a terrible defeat. This incident tells us that we can't use God's name for our own benefit, and if we do, it won't give us any immediate help in our lives. God should approve our intention which should be worthy to his sight. In the Gospel reading, a leper comes to Jesus begging him to be cleansed. Jesus is moved by his situation, his isolation and exclusion. He acts with pity and cures his leprosy. In return the leper

glorified Jesus in public, in order to express his gratitude. Let us place our entire trust in Jesus whenever we need to clean ourselves. Let Jesus firstly approve our wishes whatever they may be and then the healing wished for will take place in our lives. Don't forget to share your witness in public when you are healed.

Reflection: Br. JOHN XAVIER RAJA FSC, India.



**Frère FLORENCE, Tổng Quyền thứ 4
(31/01/1725 – 15/01/1800)**

Jean Boubel sinh ngày 31 tháng 1 năm 1725 tại Paroy (Lorraine), thuộc giáo phận Metz. Cậu và anh trai của mình, **Diez Boubel** (Huynh **JEAN de LA CROIX**, 1721-1759), cùng gia nhập tập viện vào ngày 25 tháng 4 năm 1743.

Huynh **FLORENCE** khẩn trón đời vào năm 1750, và trở thành Giám tập tại St. Yon vào năm sau đó. Với cương vị này, Huynh đã tham gia vào Tổng Công hội năm 1751. Khi được bổ nhiệm làm Quản lý của Dòng vào ngày 8 tháng 11 năm 1754, Huynh vẫn tiếp tục làm Huynh trưởng cộng đoàn Chúa Thánh Thần tại giáo xứ St. Sulpice, ở Paris. Sau đó, Huynh chuyển đến Rouen, nơi ngoài công việc Quản lý, Huynh còn phụ trách các trường miễn phí.

Huynh **FLORENCE** được bầu làm Tổng quyền vào ngày 19 tháng 5 năm 1767 tại Tổng Công hội thứ 9 (khai

mạc ngày 17/05/1767), Huynh là một nhà giáo dục, nhà quản lý và là một tu sĩ xuất chúng. Trong 10 năm, Huynh đã lãnh đạo Dòng giữa muôn vàn khó khăn. Cuối cùng, những khó khăn này đã khiến Huynh tin rằng tình hình đòi hỏi một người khác ở vị trí của mình, và Huynh đã từ chức vào năm 1777. Cuộc sống của Huynh sau đó cũng không dễ dàng hơn.

Khi Cách mạng bùng nổ, Huynh đang là Huynh trưởng cộng đoàn ở Avignon. Ngày 1 tháng 3 năm 1791, Huynh từ chối tuyên thệ. Năm 1794, Huynh bị bỏ tù cùng với Huynh **MAURILLE**, nhưng sau đó được thả ra, và qua đời vào ngày 15 tháng 1 năm 1800.

[Lasallian Studies 6, p. 92]



106. Frère ATHANASE-HÒA Nguyễn Văn Mạng (04/02/1900 – 15/01/1984)

Anh François Nguyễn Văn Mạng sinh ngày 04/02/1900 tại Phú Mỹ, Sài Gòn. Con ông Hiền và bà Nương.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 25/03/1920. Vào Tập Viện Huế ngày 01/07/1920 và nhận Áo Dòng ngày 11/08/1920 (đoàn 29) với tên Dòng là Frère ATHANASE-HÒA. Số Danh bộ là J00066. Khấn lần đầu ngày 14/08/1921 tại Huế và nhập Học Viện Huế ngày 16/08/1921. Khấn trọn đời ngày 05/02/1927.

Frère ATHANASE Nguyễn Văn Mạng qua đời ngày 15/01/1984 tại Mai Thôn, hưởng thọ 84 tuổi với 64 năm

trong Dòng. An táng ngày 17/01/1984 tại nghĩa trang La
San Mai Thôn.



Ngày 16 Tháng 1

Ngày 16/1/2026

Thứ Sáu Tuần I Thường Niên

1Sm 8,4-7.10-22a

Mc 2,1-12

Đức Giê-su bảo người bại liệt: ¹¹ “Ta truyền cho con: Đứng dậy, vác chõng mà đi về nhà!” ¹² Người bại liệt đứng dậy, và lập tức vác chõng đi ra trước mặt mọi người, khiến ai nấy đều sửng sốt và tôn vinh Thiên Chúa. Họ bảo nhau: “Chúng ta chưa thấy vậy bao giờ!” (Mc 2,11-12)

Bài Suy Gẫm số 71. Điểm 1: Trong Những Đau Khổ Nội Tâm, Phải Cậy Nờ Chúa Giêsu.

Nhiều lúc, khi cần làm việc lành, những tội tở của Thiên Chúa gặp phải một dạng bất lực, hoặc do những cảm dỗ hèn như không thể cưỡng lại, hoặc do những đau khổ nội tâm, hoặc do những cơn đam mê quá mãnh liệt; điều này được tượng trưng bởi người bại liệt, được kể trong bài Tin Mừng này. Những người tội tở ấy, hoặc vì không được soi sáng, hoặc vì không được những người hướng dẫn giúp đỡ, đã không hề cảm thấy thoải mái đến cùng Thiên Chúa. Có khi Thiên Chúa để cho linh hồn này trải qua sự đau khổ dài lâu, cốt để nó cảm thấy, nếu không có Người, thì nó không thể làm được điều gì, và nó không có được động lực để đến với Thiên Chúa nếu không được ơn Người trợ giúp; nhưng trái lại, linh hồn ấy có thể làm được tất cả, nếu được Thiên Chúa tăng sức mạnh. Vậy nên chúng ta

phải kiên nhẫn đợi chờ Chúa Giêsu đi qua và đem thuốc đến chữa trị; bởi Người đã ban cho chúng ta ơn cứu độ, thì Người cũng có phương cách để tăng lực cho chúng ta và trả lại động lực mà chúng ta đã đánh mất.

Như người bại liệt nằm trên chõng, chúng ta chỉ cần tỏ ra trung thành, để được mang đến với Chúa Giêsu Kitô; chúng ta sẵn lòng chịu đựng đau khổ cho tới khi được Chúa Giêsu Kitô chữa lành. Vì thường chỉ có Người mới có thuốc chữa những căn bệnh thuộc loại này; và tất cả những gì chúng ta có thể làm, là cảnh giác để đừng làm điều xấu. Vậy chúng ta phải cầu nguyện nhiều và cùng với vua Đavít, chỉ nói với Chúa: “*Lạy Chúa Trời, xin tạo cho con một tâm lòng trong trắng, đổi mới tinh thần cho con nên chung thủy*” (Tv 51[50],12).

The Israelites refuse to accept God as their sole king and try to seek for themselves a new human king that can be seen and govern as is the situation in other nations. But the Prophet Samuel warns against their ungrateful desire. He tells them that their human king would use them for his own benefit, that they would be subservient to him as slaves and that their voices would not be heard any more. Unlike a human king, God is our Creator and Master who would never set a price for his good deeds. He never forsakes anyone and he takes care of everybody under his providential care. He always sets us free from the things that chain us tightly and make us captives in our daily lives. It is because of our blindness in seeing and doing the right things in the right way that we fail to realize his unconditional love. In the Gospel reading, the elders of Israel refused to accept Jesus as the Son of God. They questioned his good deeds by

quoting the law. They criticized his authority over the forgiveness of sins and healing. Jesus had to prove himself as the Son of God by healing the paralytic man. He admires the trust of this very ordinary man who had strong trust in him, which was in stark contrast to the learned elders. Let the ordinary mind and heart accept with strong trust that God alone is our only Master, and is the only one who has authority over the cleansing of our sins and making us an image of himself.

Reflection: Br. JOHN XAVIER RAJA FSC, India.

Ngày 17 Tháng 1

Ngày 17/1/2026

Thứ Bảy Tuần I Thường Niên

1Sm 9,1-4.17-19; 10,1a

Mc 2,13-17

¹⁴ Đi ngang qua trạm thu thuế, Người thấy ông Lê-vi là con ông An-phê, đang ngồi ở đó. Người bảo ông: “Anh hãy theo tôi!” Ông đứng dậy đi theo Người. (Mc 2,14)

**Bài Suy Gẫm số 167. Điểm 2: Chúa Giêsu Đã Ân
Thưởng Sự Trung Thành Của Thánh Mátthêu Như
Thế Nào.**

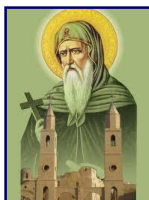
Theo thánh Giêrônimô, từ lúc trở lại cho đến mãn đời, thánh Mátthêu vẫn trung thành gắn bó với Chúa Giêsu Kitô; vì thế ngài đã được Người chọn làm một trong các Tông đồ, để cùng Người và nối tiếp Người, rao giảng Tin Mừng; rồi ngài là người đầu tiên viết sách Tin Mừng, bằng tiếng *syriaque*, – là tiếng Do Thái biến thể, mà Chúa Giêsu Kitô đã dùng để rao giảng. Chúng ta không thể hình dung Chúa Giêsu Kitô yêu mến biết bao những ai bỏ hết mọi sự mà theo Người, và Người ban biết bao ân sủng, cho chính họ và cho những người khác. Vì lòng họ là một khoảng trống đối với của cải thế gian, nên Thiên Chúa đổ tràn Thánh Linh của Người trên họ, như Người đã làm cho thánh Mátthêu; bởi chúng ta càng từ bỏ những thứ bên ngoài, thì Thiên Chúa càng ban ơn bên trong cho chúng ta.

Anh [Chị] Em chỉ nên gắn bó với Chúa Giêsu Kitô, với giáo thuyết và với các phương châm thánh thiện của Người, bởi Người cho Anh [Chị] Em vinh dự được chọn, ưu tiên hơn nhiều người khác, để loan báo những điều ấy cho con trẻ, là thành phần được Người yêu dấu. Hãy đánh giá cao nghiệp vụ của Anh [Chị] Em, vì nó mang tính tông đồ, và hãy nghiên cứu kỹ Tin Mừng của thánh Máttêu: trong đó những phương châm thánh thiện nhất của Chúa Giêsu Kitô, và những nền tảng chính yếu của lòng mộ đạo Kitô đã được trình bày. Càng chăm chú học hỏi nó, Anh [Chị] Em càng trở nên thông thái về ngành khoa học của các thánh, và càng có điều kiện để dạy lại cho kẻ khác.

Though the Israelites refuse to accept God as their sole king and constantly appeal for a human king, God never forsakes their demand. He moves with pity and honestly listens to their voices. He selects Saul as their king and makes provision for him to be anointed by Samuel. God's unconditional love for his people is honestly revealed here. He is the Lord who hears his people's voices by fulfilling their appeals. In the Gospel reading, God sends his only Son Jesus, to be the eternal king of all nations. He anoints Jesus and sends him to mankind as the chosen one. He commissions him to save mankind from all sorts of evil. Jesus becomes the king of the ordinary people, those who are sinners, physically challenged, poor or sick. As a leader he acts completely differently to the way a worldly leader is supposed to act. His view of humanity is entirely different to that of the elite in his society. As a result his behaviour and deeds are questioned and criticized. However Jesus clearly states

his purpose of coming to earth. No one can understand God's ways. His ways are completely different and beyond our expectation. Let us submit ourselves totally to God who is capable of hearing our voices and solving our problems with unconditional love and compassion.

Reflection: Br. JOHN XAVIER RAJA FSC, India.



Thánh Anton, Viện Phụ

Mt 19,16-26

Bài Suy Gẫm số 97. Điểm 1: Thánh Anton Từ Bỏ Tài Sản Của Mình.

Sau khi nghe đọc ở nhà thờ những lời này của Tin Mừng: *“Nếu anh muốn nên hoàn thiện, thì hãy đi bán tài sản của anh và đem cho người nghèo...”* (Mt 19,21), thánh Anton muốn thi hành ngay tức khắc, như thể lời ấy được nói cho chính ngài, xác tín rằng đó là điều mà Thiên Chúa đòi hỏi. Chúng ta hãy hâm mộ sự trung thành của vị thánh trước những tác động đầu tiên của ân sủng, và sự ngài mau mắn nghe theo ơn soi sáng mà Thiên Chúa đã ban.

Chúng ta có trung thành như thánh Anton để theo sự thúc giục của Thiên Chúa, và có mau chóng như ngài để thực thi điều mà ơn Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta không? Cũng như ngài, chúng ta đã tuyên khấn từ bỏ mọi sự, khi chúng ta từ biệt thế gian; nhưng phải chăng chúng

ta đã rời khỏi mọi sự một cách dứt khoát? Chúng ta có còn bám lấy điều chi không? Chúng ta sẽ biết rõ điều trên, nếu chúng ta trở nên khó nghèo một cách thông dong, và nếu chúng ta không chạy theo những tiện nghi, cũng không sở hữu gì hết.



048. Frère IVARCH-LOUIS
(21/07/1844 – 17/01/1919)

Anh Louis-Victor Gaubert sinh ngày 21/07/1844 tại Montfa, Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Rodez với tên Dòng là Frère IVARCH-LOUIS.

- Đến Việt Nam lần đầu ngày 01/09/1875. Hiệu Trưởng Collège Adran, Sài Gòn từ 1875-1878. Rời Việt Nam năm 1883.
- Qua Việt Nam lần hai năm 1889. Hiệu Trưởng tiên khởi trường La San Taberd năm 1890. Năm 1895, Frère Ivarch-Louis có sáng kiến cho xây dựng Tập viện tại khu đất kế bên giáo xứ Thủ Đức, làm cái nôi ơn gọi của các Frères La San tại Việt Nam để xây dựng tương lai cho Tỉnh Dòng và dễ dàng giúp phát triển công cuộc giáo dục tại vùng đất Viễn Đông này.
- Sau khi Frère Giám Tỉnh Alban hết nhiệm kỳ, Frère Tổng Quyền chia đôi trở lại Tỉnh Dòng Ấn Độ thuộc Anh thành hai Tỉnh Dòng Sài Gòn và Colombo. Frère Ivarch-Louis được bổ nhiệm làm Giám Tỉnh Tỉnh Dòng Sài Gòn từ

tháng 01/1896 đến năm 1914. Sau đó Frère xin miễn nhiệm vào ngày 16/01/1914 và làm Bề Trên tiên khởi Sơ Tập viện Huế năm 1915.

Frère IVARCH-LOUIS qua đời ngày 17/01/1919 tại Huế, hưởng thọ 75 tuổi. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ số 3.

[Nnt 74, tr. 68; ghi chú 2, tr. 440]



Ngày 18 Tháng 1

Ngày 18/1/2026

CHÚA NHẬT II THƯỜNG NIÊN

Năm A

Is 49,3.5-6

1Cr 1,1-3

Ga 1,29-34

³² Ông Gio-an còn làm chứng: “Tôi đã thấy Thần Khí tựa chim bồ câu từ trời xuống và ngự trên Người. ³³ Tôi đã không biết Người. Nhưng chính Đấng sai tôi đi làm phép rửa trong nước đã bảo tôi: ‘Người thấy Thần Khí xuống và ngự trên ai, thì người đó chính là Đấng làm phép rửa trong Thánh Thần’.” (Ga 1,32-33)

Bài Suy Gẫm số 45. Điểm 2: Chúa Thánh Thần Duy Trì Ân Sủng.

Kẻ rời bỏ thể gian chỉ sống trong ân sủng, thì chưa đủ; người ấy còn phải chống lại những thứ có thể làm mất đi ân sủng nữa; và đây cũng là điều được Chúa Thánh Thần tác tạo trong người ấy. Thánh Phaolô nói: “*Tính xác thịt thì ước muốn những điều trái ngược với Thần Khí, còn Thần Khí lại ước muốn những điều trái ngược với tính xác thịt, đôi bên kinh địch nhau*” (Gl 5,17); “*nhưng nếu nhờ Thần Khí*” – nghĩa là do Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong Anh [Chị] Em – “*Anh em diệt trừ những hành vi của con người ích kỷ nơi anh em thì anh em sẽ được sống*” (Rm 8,13).

Như thế có nghĩa là Anh [Chị] Em chỉ có thể bảo toàn được đời sống ân sủng bằng việc kìm hãm những khuynh hướng của bản tính hư hỏng trong Anh [Chị] Em, tức là

“*xác thịt*” theo cách gọi của thánh Phaolô; càng kháng cự những khuynh hướng đó bao nhiêu, Anh [Chị] Em càng củng cố đời sống ân sủng trong Anh [Chị] Em bấy nhiêu. Cũng chỉ bằng cách này, Anh [Chị] Em mới hoàn toàn thuộc về Chúa Giêsu Kitô, vì như thánh Phaolô dạy: “*những ai thuộc về Chúa Giêsu Kitô thì đã đóng đinh tính xác thịt vào thập giá cùng với các dục vọng và đam mê*” (Gl 5,24). Vị tông đồ còn nói thêm: “*Anh em hãy giết chết những gì thuộc về hạ giới trong con người anh em*” (Cl 3,5), và bằng cách đó, Anh [Chị] Em sẽ từ chối không chiều theo những ham muốn xác thịt, và sẽ củng cố ân sủng nơi Anh [Chị] Em.

John the Baptist reveals the identity of Jesus by declaring that he is the Lamb of God who comes to take away the sins of the world. He testifies without doubt that Jesus is the son of God when he witnesses the unusual sign of the spirit of the Lord descending from heaven like a dove upon him. Unlike John the Baptist, Jesus had the authority to perform Baptism with the power of the Holy Spirit. Here the name of Jesus is glorified and God's mighty deeds for humanity are proclaimed by John. By baptizing Jesus Christ, the meaning of his name the “Saviour, the Anointed One” is ensured. Jesus comes to us to purify our entire being with water and the Spirit, in order to restore us back to being true heirs of God. Whoever receive him into their hearts and verbally declare that he is the Messiah will gain eternal life. When John encountered Jesus at the River Jordan, he didn't make much of the fact that he was preparing the path for Jesus. He actually humbled himself before him and made himself invisible in order to increase the holy name of Jesus. Like John the Baptist let us be humble before

the Lord, procure his holy will in order to proclaim God's kingdom and strive always to glorify his name. "Jesus means Saviour. It was quite proper that, when Jesus began to suffer and to shed his blood for our sins, this name should be given him, the name so admirably suited to the ministry he had been assigned. Is it only in vain that you have the name of Christian and minister of Jesus Christ in the work you do?" [De La Salle - Meditation for Sundays and Feasts].

Reflection: Br. JOHN XAVIER RAJA FSC, India.

Ngày 19 Tháng 1

Ngày 19/1/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật II Thường Niên

1Sm 15,16-23

Mc 2,18-22

19 Đức Giê-su trả lời: “Chẳng lẽ khách dự tiệc cưới lại có thể ăn chay, khi chàng rể còn ở với họ? Bao lâu chàng rể còn ở với họ, họ không thể ăn chay được. 20 Nhưng khi tới ngày chàng rể bị đem đi khỏi họ, bấy giờ họ mới ăn chay trong ngày đó.” (Mc 2,19-20)

Bài Suy Gẫm số 8. Điểm 3: Chính Xác Về Thời Gian.

Còn một điều liên quan đến tính chính xác phải có trong vâng phục, mà chúng ta phải chú ý, đó là thời gian. Vì để vâng lời tốt, chúng ta phải thi hành vào thời điểm được chỉ định, không trước, cũng không sau; vì sự chính xác về thời gian cũng cần thiết để cho việc vâng phục được toàn hảo, giống như sự chính xác về nội dung và về cách thức thi hành. Đây là điều mà Chúa Giêsu đã chứng tỏ qua cách cư xử, cũng là điều mà các người phục vụ trong tiệc cưới đã thể hiện. Thật vậy, Chúa Giêsu đã cho thấy, qua đoạn Tin Mừng này, là Người chỉ muốn làm phép lạ đó đúng vào lúc mà Cha Người ấn định, khi Người thưa với mẹ mình rằng “*giờ của Người*” – nghĩa là giờ làm phép lạ – “*chưa đến*”. Các gia nhân đã đổ nước đầy các chum, theo lệnh của Chúa Giêsu; rồi họ múc nước đã biến thành rượu và mang lên cho vị chủ tiệc nếm, ngay khi Thiên Chúa ra lệnh cho họ.

Anh [Chị] Em hãy có sự chính xác như vậy, mỗi khi người ta truyền cho Anh [Chị] Em một lệnh, vì Thiên Chúa muốn điều lệnh đã truyền vào thời điểm cố định, chứ không phải vào một lúc khác do Anh [Chị] Em tự ý chọn. Chẳng hạn, Anh [Chị] Em rung chuông đọc kinh trễ, hay Anh [Chị] Em đến sau khi giờ kinh đã bắt đầu, hoặc Anh [Chị] Em thức dậy sớm hơn giờ ăn định, là Anh [Chị] Em không thực thi chính xác đức vâng phục, vì Anh [Chị] Em không thực hiện công việc đúng vào thời điểm được ấn định rõ cho Anh [Chị] Em; và khi đó, coi như Anh [Chị] Em không tuân thủ đúng phép tắc, vì yếu tố thời gian cấu thành đức vâng lời chính xác và đúng giờ.

Obeing God's voice is greater than giving a burnt offering to him. The word of the Lord is a life-giving source for us. Those who hear it and believe it with trust and will inherit eternal life. The purpose of our life is to do what God wants us to do. He speaks to us every day but it is our responsibility to receive into our hearts what he wants to tell us. He has plans that need to be executed by us, plans that are focused on the establishment of his kingdom in our midst. Prophet Samuel makes himself available to listen to what God wants to tell him. His readiness indicates to us that he is faithful when listening to God's word. As his humble servants it is our core duty to be alert in listening to our Master's word. We should learn and possess the art of listening which can lead us to the way of truth and show us what is necessary for life. Good listening purifies our soul and enables us to accept others whole heartedly as they are and see our society with an unblinkered eye.

Reflection: Br. JOHN XAVIER RAJA FSC, India.

046. Frère DONALD-ALAIN
(28/06/1898 – 19/01/1917)

Anh Albert Loas sinh ngày 28/06/1898 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Vimiera với tên Dòng là Frère DONALD-ALAIN.

- Đến Việt Nam năm 1916.

Frère DONALD-ALAIN qua đời ngày 19/01/1917 tại Sài Gòn khi chỉ mới 19 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 20 Tháng 1

Ngày 20/1/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật II Thường Niên

1Sm 16,1-13

Mc 2,23-28

²⁷ Người nói tiếp: “Ngày sa-bát được tạo ra cho loài người, chứ không phải loài người cho ngày sa-bát. ²⁸ Bởi đó, Con Người làm chủ luôn cả ngày sa-bát.” (Mc 2,27-28)

Bài Suy Gẫm số 92. Điểm 1: Sự Tuân Thủ Luật Dòng Trong Tu Viện.

Chúng ta có thể có thiếu sót trong cách tuân giữ Luật Dòng, hoặc tại nơi tu viện, hoặc ở ngoài, hoặc ở trường học. Trong tu viện, ta có thể sai phạm về ba điểm: liên quan đến sự trung thành và sự đúng giờ giấc trong các giờ kinh, liên quan tới sự tỉnh lặng và liên quan đến đức vâng phục. Anh [Chị] Em có xem điểm thứ nhất trên đây như một trong những phương tiện chính để được cứu rỗi không? – mà thực tế là như vậy, vì sự trung thành đó bảo đảm cho Anh [Chị] Em giữ đúng những giới răn của Thiên Chúa; Chúa Giêsu đã nói: “*Ai trung tín trong việc rất nhỏ, thì cũng trung tín trong việc lớn*” (Lc 16,10). Trong năm qua, có khi nào Anh [Chị] Em dễ dàng bỏ việc rước lễ, chỉ vì thấy nhàm chán không? Anh [Chị] Em có xao lãng giờ tâm nguyện hoặc thiếu tập trung không? Anh [Chị] Em có xem hai linh thao ấy như có sức thu hút ơn sủng của Thiên Chúa trên tất cả các việc khác không? Và

theo cách nhìn đó, Anh [Chị] Em có đem lòng yêu mến chúng không? Anh [Chị] Em có ái mộ hết mọi kinh kệ không? Anh [Chị] Em có xem chúng như những phương tiện tuyệt đối cần thiết để đạt đến sự trọn lành trong ơn gọi của mình, và do vậy, để đảm bảo được cứu rỗi không? Anh [Chị] Em có bỏ hết mọi thứ khi nghe tiếng chuông đầu tiên, cho dù lúc ấy, Anh [Chị] Em đang tiếp những người ngoài không? Đây là điều phải luôn thi hành, không được sai sót; vì quả thực, qua tiếng chuông đầu tiên mà Anh [Chị] Em nghe, ý muốn của Thiên Chúa được tổng đạt đến Anh [Chị] Em.

Anh [Chị] Em có giữ đúng tỉnh lặng không? Đây là phương tiện hàng đầu để duy trì tính thượng tôn Luật Dòng trong một tu viện; không có sự tỉnh lặng, thì đừng mong giữ được trật tự trong một cộng đoàn tu. Vì bị buộc phải đóng góp vào trật tự chung của tu viện, Anh [Chị] Em hãy trung thành giữ hai điều trên; nhờ chúng, trật tự sẽ được thiết lập và sẽ được duy trì dễ dàng; Anh [Chị] Em hãy thêm vào đó việc vâng lời người lãnh đạo, về mọi phương diện, vì rằng sự vâng phục là nhân đức đầu tiên trong Cộng đoàn, tạo nên sự khác biệt cơ bản giữa nhà tu với một hộ dân ngoài đời.

King Saul becomes unsuccessful in ruling his kingdom. He becomes an incompetent ruler to his kingdom. His taste of power and position never allow him to give up his kingship to someone else. He rules his people in an unjust way. His weaknesses blind him to recognize the way he was appointed by God. He forgets his past. God now forsakes him and replaces David, the son of Jesse

from Bethlehem, to the position of king, in a secret act. God's choice is always different from the human choice which can be very difficult for us to understand. Unlike humans, God never looks at the outer appearance or the height or stature of a person. Instead he pierces through the heart of the person. He examined the heart of David and deemed that he would be a suitable king for the Israelites. In the Gospel reading, Jesus's view on the law of the Sabbath is different from the view of the elders at that time. They could not understand the way Jesus cares for the ordinary people. For them the fidelity to the law is more important than being human. The law does not allow them to see what is essential for the needy at a crucial moment. Jesus acts beyond the law and he gives much important to what is necessary for the needy. God's deeds are always different. Let us submit ourselves to the hand of the Lord who is our Master and who knows all our needs. So let us look upon Jesus with steadfast love and hope.

Reflection: Br. JOHN XAVIER RAJA FSC, India.

051. Frère CYPRIEN (02/08/1885 – 20/01/1921)

Anh Guillaume-Marie Quécé sinh ngày 02/08/1885 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère CYPRIEN.

- Đến Việt Nam năm 1904. Rời Việt Nam năm 1920.

Frère CYPRIEN qua đời ngày 20/01/1921 khi mới 36 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 21 Tháng 1

Ngày 21/1/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật II Thường Niên

1Sm 17,32-33.37.40-51

Mc 3,1-6

⁵ Đức Giê-su giận dữ rảo mắt nhìn họ, buồn bực vì lòng họ chai đá. Người bảo anh bại tay: “Anh giờ tay ra!” Người ấy giờ ra, và tay liền trở lại bình thường. (Mc 3,5)

Bài Suy Gẫm số 71. Điểm 3: Chúng Ta Phải Hợp Tác Vào Việc Chữa Trị.

Để được chữa lành căn bệnh bất toại thiêng liêng nơi chúng ta, thì lời Chúa Giêsu bảo chúng ta “*đứng dậy*” là chưa đủ hiệu nghiệm; chúng ta còn phải “*muốn*” phép màu đó nữa, trừ trường hợp bệnh bất toại thiêng liêng này là hoàn toàn do Thiên Chúa gởi đến như một thử thách, chứ không do lỗi từ phía chúng ta; bởi khi ấy, Người chỉ cần ra lệnh thì sẽ được tuân theo. Nhưng nếu có điều chi nơi chúng ta đã gây ra, hoặc góp phần gây nên bệnh tật này, thì cần thiết về phía chúng ta, cũng phải góp phần để chữa trị, vì những căn bệnh thiêng liêng không giống như bệnh tật thể xác. Với những bệnh thể lý thì chỉ cần Chúa Giêsu phán hay thậm chí muốn là xong; nhưng để chữa lành những bệnh tật phần hồn, thì về phía chúng ta, chúng ta phải muốn được chữa lành; vì Thiên Chúa không ép uổng ý chí của chúng ta, mặc dù Người có động viên và thúc giục nó. Chính chúng ta phải đón nhận và tận dụng

ơn sủng Người ban, và tiếp tay với thiện chí của Người, hầu chữa lành các bệnh tật thiêng liêng của chúng ta.

Vậy khi nào động tác của Anh [Chị] Em hướng về Thiên Chúa bị ngăn chặn, Anh [Chị] Em hãy nhanh chóng và ngoan ngoãn nghe theo tiếng của Người, ngay khi Người bảo: “*Đứng dậy ... đi về nhà*”; nghĩa là Anh [Chị] Em phải tập luyện lại các nhân đức mà Anh [Chị] Em thấy khó thi hành; hãy kiềm hãm các dục vọng và tìm cách chế ngự chúng; nhất là phải trung thành với nhu cầu tham vấn. Những cách làm này, thường sẽ giữ cho Anh [Chị] Em khỏi rơi vào những căn bệnh nói trên. Và cuối cùng, “*đi về nhà*” (Mt 9,6), nghĩa là hãy sống trong cô tịch, trong sự nhập định và tĩnh lặng, và hãy không ngừng chuyên lo nguyện gẫm và các giờ niệm kinh khác, giữ đúng Luật Dòng. Đó là những phương cách bảo đảm tái lập trong tâm hồn Anh [Chị] Em sự chuyển vận tốt, đã từng bị gián đoạn.

God reveals his mighty deed through David, a Shepard boy, who kills Goliath, chief commander of the Philistine army. Poor little David faces the hardest challenge in his life but he has an unshakable trust in the Lord before facing his trial. God intervenes and helps David defeat the giant of a man standing before him. This event shows that with the help of the Lord everything is possible for the human. God is omnipotent. Everything has to bow down before him because he is the author of all in the universe. Like David, let us place our steadfast trust upon the Lord who is the author of our lives. We often face massive troubles and trials in life which weaken our spirit to conquer them. Trust in the Lord who is our only

rescue, and permit God's mighty deeds to act in our daily lives. "Always remember these words, "The just by faith" [Rom 1:17]. Let your first care be to act by the spirit of faith and not by caprice, inclination, or whim. Do not let yourself be governed by human customs or those of the world. Or by mere reason, but solely by faith and the words of Jesus Christ, making these the rule of conduct."
[De La Salle - Collection]

Reflection: Br. JOHN XAVIER RAJA FSC, India.

Ngày 22 Tháng 1

Ngày 22/1/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật II Thường Niên

1Sm 18,6-9; 19,1-7

Mc 3,7-12

⁷ Một hôm, Đức Giê-su cùng với các môn đệ lui về phía Biển Hồ. Từ miền Ga-li-lê, người ta lũ lượt đi theo Người. Và từ miền Giu-đê, ⁸ từ Giê-ru-sa-lem, từ xứ I-đu-mê, từ vùng bên kia sông Gio-đan và vùng phụ cận hai thành Tia và Xi-đôn, người ta lũ lượt đến với Người, vì nghe biết những gì Người đã làm. (Mc 3,7)

Bài Suy Gẫm số 199. Điểm 3: Người Thầy Kitô Hữu **Đào Tạo Những Công Dân Nước Trời.**

Chúng ta không nên lấy làm ngạc nhiên khi các Giám mục tiên khởi của Giáo hội non trẻ, cùng với các thánh Tông đồ, đã đánh giá rất cao công việc dạy dỗ các dự tòng và tân tòng; và nếu thánh Phaolô đã đặc biệt tỏ ra tự hào vì được sai đi “*rao giảng Tin Mừng, và rao giảng không phải bằng lời lẽ khôn khéo, để Thập giá Chúa Giêsu Kitô khỏi trở nên vô hiệu*” (1Cr 1,17), là tại vì: “*Thiên Chúa lại đã không để cho sự khôn ngoan của thế gian ra điên rồ đó sao? Thật vậy, thế gian đã không dùng sự khôn ngoan mà nhận biết Thiên Chúa ở những nơi Thiên Chúa biểu lộ sự khôn ngoan của Người. Cho nên Thiên Chúa đã muốn dùng lời rao giảng điên rồ để cứu những người tin*” (1Cr 1,20-21).

Lý do khiến thánh Phaolô nói như thế là vì “Người đã mặc khải để tôi được biết mầu nhiệm Đức Kitô ...”, và “Thiên Chúa đã ban cho tôi ân sủng này là loan báo cho các dân ngoại Tin Mừng về sự phong phú khôn lường của Đức Kitô” (Ep 3,3.8); đến nỗi những ai “thuở ấy không có Đấng Kitô, ... xa lạ với các giao ước dựa trên lời hứa của Thiên Chúa, không có niềm hy vọng, ...” nhưng một khi đã thuộc về Đức Kitô, họ “không còn phải là người xa lạ ... nhưng là người đồng hương với các người thuộc dân thánh và là người nhà của Thiên Chúa, bởi đã được xây dựng trên nền móng là các Tông đồ, ... còn đá tảng góc tường là chính Đức Kitô Giêsu” (Ep 2,12.19.20); và như thế, họ “... là Đền Thờ của Thánh Thần ... chính Thiên Chúa đã ban cho ...” (1Cr 6,19).

Đó là kết quả mà các vị Giám mục và chủ chăn vĩ đại của Giáo hội, đã đạt được, tiếp theo sau các thánh Tông đồ; các vị đã chăm lo dạy những kẻ muốn trở thành Kitô hữu; đó cũng là lý do công tác này có vẻ trọng đại trước mắt các vị, nên các vị rất chú tâm gắn bó. Điều trên đây cũng phải thôi thúc Anh [Chị] Em đặc biệt coi trọng việc dạy giáo lý và giáo dục Ki-tô cho con trẻ; vì công việc này là một trong các phương tiện giúp chúng trở thành những đứa con đích thực của Thiên Chúa và những công dân của Nước Trời; đây thực sự là nền tảng và giá đỡ cho lòng đạo đức của giới trẻ và cho tất cả mọi điều thiện khác đã được thực hiện trong Giáo hội.

Anh [Chị] Em hãy cảm tạ Thiên Chúa vì ơn đã cho Anh [Chị] Em tham dự, bằng công việc của mình, vào thừa tác vụ của các thánh Tông đồ, các Giám mục và chủ chăn chính của Giáo hội; và hãy có thái độ trọng thị đối với

thừa tác vụ của Anh [Chị] Em, bằng cách trở nên những thừa tác viên, như thánh Phaolô dạy, “*đủ khả năng phục vụ Giao Ước Mới*” (2Cr 3,6).

No one can keep down someone's talent. Sooner or later it will be recognized and cherished in public. Being jealous of a person because they are famous is not at all a healthy. Power and position are only temporary. No one can possess them eternally. In the first reading David's talent is recognized and cherished in public before King Saul. Saul gets annoyed when David is highly praised and acclaimed by his own subjects. He doesn't like David's popularity and tries to crush him because he is jealous of him. Saul fails to realize his own inadequacy and fails to realize that it is his destiny that one day he too will have to step down from his throne. In the Gospel reading, Jesus is getting popular among the ordinary people. The people from different parts of the country assemble before him. However this popularity doesn't change his mind-set or cause him to become possessive. He purposely does not take the praise of people to heart. He is clear about the purpose of his coming into the world and he keeps his focus on that. Let us try to be simple and ordinary. Do not long for popularity because it won't give you eternal peace and joy. Do not be jealous of someone's growth, power or position because it will destroy your spiritual growth. Be mindful of fulfilling the will of God.

Reflection: Br. JOHN XAVIER RAJA FSC, India.

Ngày 23 Tháng 1

Ngày 23/1/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật II Thường Niên

1Sm 24,3-21

Mc 3,13-19

¹⁴ *Người lập Nhóm Mười Hai, để các ông ở với Người, và để Người sai các ông đi rao giảng,* ¹⁵ *với quyền trừ quỷ.*
(Mc 3,14-15)

Bài Suy Gẫm số 200. Điểm 1: Người Thầy Kitô Hữu Phải Dạy Giáo Lý.

Xét vì Anh [Chị] Em phải kiến tạo ngôi nhà Giáo hội “*trên nền móng là các Tông đồ*” (Ep 2,20), bằng cách dạy những con trẻ mà Thiên Chúa đã giao phó, thuộc cơ cấu của tòa nhà, nên Anh [Chị] Em phải hành nghề, giống các Tông đồ đã chu toàn thừa tác vụ của các ngài, như Sách “*Công vụ Tông đồ*” đã ghi: “*Mỗi ngày, trong Đền Thờ và tại tư gia, các ông không ngừng giảng dạy và loan báo Tin Mừng về Đức Kitô Giêsu*” (Cv 5,42); thành thử “*Chúa cho cộng đoàn mỗi ngày có thêm những người được cứu độ*” (Cv 2,47).

Các Tông đồ nhiệt thành loan báo giáo lý của Chúa Giêsu Kitô, nên “*khi số môn đệ thêm đông*” (Cv 6,1), các ngài chọn ra bảy phó tế để phân phát cho tín hữu của bố thí và những gì họ cần, vì các ngài sợ bị cản trở, có thể làm cho các ngài xao lãng việc rao giảng Lời Thiên Chúa. Các thánh Tông đồ đã làm như thế, là vì chính Chúa Giêsu Kitô đã làm gương cho các ngài; như đã chép:

“Hằng ngày, Người giảng dạy trong Đền thờ” (Lc 19,47), toàn dân say mê nghe Người, “nhưng đến tối, Người đi ra và qua đêm tại núi gọi là núi Ôliu” (Lc 21,37).

Vậy Anh [Chị] Em, là những người nổi nghiệp các Tông đồ trong ngành huấn giáo và dạy dỗ các trẻ nghèo, nếu muốn thừa tác vụ của Anh [Chị] Em trở nên hữu ích cho Giáo hội càng nhiều càng tốt, thì mỗi ngày Anh [Chị] Em phải dạy giáo lý cho chúng, cho chúng học biết các chân lý căn bản của đạo chúng ta; làm thế, là Anh [Chị] Em theo gương các Tông đồ, cũng chính là gương Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã chuyên cần làm việc này mỗi ngày. Sau đó, cũng như các ngài, Anh [Chị] Em phải trở lại khung cảnh tịch liêu để chăm lo đọc sách và tâm nguyện; Anh [Chị] Em phải nhằm tự học cho cặn kẽ những chân lý và phương châm thánh mà Anh [Chị] Em muốn dạy cho trẻ, và bằng lời kinh, thu hút xuống trên mình các ân sủng cần được Thiên Chúa ban, để thực hiện công tác ấy, theo tinh thần và kế hoạch mà Giáo hội đã giao phó cho Anh [Chị] Em.

People sometimes criticize, blame us unnecessarily or create trouble for us even though there is no valid reason for doing this. Sometimes people with strong negative attitudes, work against us to destroy our gradual growth in life. When we learn that such wrong things are being done to us by the people that are closest to us we become very depressed, so much so, that it leads us to ask the question, “why”. Why inflict these evil and unfair deeds upon us. Very often we are unable to deal adequately with these intolerable occurrences. The people that act in this manner are jealous of the fact that

we are getting on well in life, they become very irritated and subsequently act negatively towards us. People that act in this manner, sometimes secretly, have a psychological problem and very often pose a real challenge to us. When we come across such people in our life, we should understand their illness or problem and try to ignore them as best we can. We should be positive and develop a strong conviction, that no matter what they do to us, they will never hinder the growth that constantly takes place in our lives. Counter action or revenge is definitely not the answer. Here in this reading, Saul acts very strongly against David. One could say that he abuses his power to crush David. Although maligned by Saul, David acts in a mature manner and faces all the challenges posed positively. Finally, Saul loses his throne and, David becomes king and he flourishes because he puts himself in the arms of the Lord.

Reflection: Br. JOHN XAVIER RAJA FSC, India.

104. Frère DOMITIEN-JOSEPH (14/05/1873 – 23/01/1944)

Anh Aimé-Joseph Le Nouvel sinh ngày 14/05/1873 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère DOMITIEN-JOSEPH.

- Đến Việt Nam năm 1907.

Frère DOMITIEN-JOSEPH qua đời ngày 23/01/1944 tại Sài Gòn, hưởng thọ 71 tuổi. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 2 dãy B.

[hình mộ]

171. Frère CONSTANTIN-MARC (25/10/1917 – 23/01/2006)

Anh Yves Balcon sinh ngày 25/10/1917 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Lembecq với tên Dòng là Frère CONSTANTIN-MARC.

- Đến Việt Nam năm 1938. Dạy ở Chotiravi, Thái Lan năm 1951. Rời Việt Nam năm 1972. Nghỉ hưu ở Guipavas, Pháp năm 1998.

Frère CONSTANTIN-MARC qua đời ngày 23/01/2006, hưởng thọ 89 tuổi.



Ngày 24 Tháng 1

Ngày 24/1/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật II Thường Niên

2Sm 1,1-4.11-12.19.23-27

Mc 3,20-21

²⁰ Một hôm, Đức Giê-su cùng với các môn đệ trở về nhà, và đám đông lại kéo đến, thành thử Người và các môn đệ không sao ăn uống được. (Mc 3,20)

Bài Suy Gẫm số 200. Điểm 2: Người Thầy Kitô Hữu Phải Khuyến Khích Học Trò Có Bản Phận Giữ Đạo Cho Tốt.

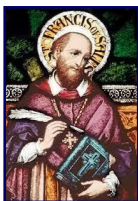
Thật chẳng ích lợi bao nhiêu, nếu các thánh Tông đồ dạy cho các Kitô hữu tiên khởi biết các chân lý thiết yếu của đạo chúng ta, mà không tập họ hành xử như một Kitô hữu, cho phù hợp với nếp sống các ngài đã sống cùng với Chúa Giêsu Kitô. Thế nên các ngài không chỉ dạy cho họ những điều trừu tượng, nhưng còn khéo léo hướng họ đến cách thực hành; và Thiên Chúa đã chúc lành sự cố gắng miệt mài của các ngài, đến độ sách ‘Công Vụ’ kể rằng, những người đầu tiên đón nhận đức tin đã “*chuyên cần nghe các Tông đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng ...*” và “*họ đồng tâm nhất trí, ngày ngày chuyên cần đến Đền Thờ*” (Cv 2,42.46). Nghĩa là sau khi chịu phép rửa tội, họ đã sống phù hợp với giáo huấn của các Tông đồ.

Thánh Phaolô, sau cuộc hoán cải, cũng làm như thế; vì sách nói rằng, sau khi ngài dạy dân thành Êphêxô, tại hội đường người Do Thái, trong ba tháng, “*ngày ngày ngài thảo luận trong trường học của ông Tyran. Cứ như thế trong vòng hai năm, khiến mọi người ở Asia ... đều được nghe lời Chúa*” (Cv 19,9.10); và “*họ chịu phép rửa nhân danh Đức Giê-su. Và khi ông Phaolô đặt tay trên họ, thì Thánh Thần ngự xuống trên họ ...*” (Cv 19,5.6). Như vậy, sau khi giảng dạy cho các tín hữu tiên khởi, điều mà các thánh Tông đồ quan tâm nhất là tập hợp họ lại để cầu nguyện chung, cho họ lãnh nhận các bí tích, và giúp họ sống theo tinh thần đạo Kitô.

Đó là những yêu cầu Anh [Chị] Em phải ưu tiên thực hiện, khi triển khai công tác. Theo gương các Tông đồ, Anh [Chị] Em phải đặc biệt lo cho các học trò của mình lãnh nhận các bí tích, tạo điều kiện để chúng lãnh Phép Thêm Sức, gọi cho chúng tâm tình muốn được đầy tràn Chúa Thánh Linh và những ơn của bí tích này. Anh [Chị] Em phải lưu tâm lo cho chúng năng đến với bí tích Hòa Giải, sau khi đã chỉ cho chúng cách xưng tội cho nên; và cuối cùng, phải chuẩn bị cho chúng Rước Lễ lần đầu một cách thánh thiện, và sau đó thường đi rước lễ, hầu chúng có thể giữ gìn các ân sủng đã nhận lần đầu trong nghi thức quan trọng đó. Ôi! Nếu Anh [Chị] Em hình dung được mỗi lợi lớn khi giúp các học sinh siêng năng lãnh nhận các bí tích, hầu bảo toàn và gia tăng ân sủng, chắc Anh [Chị] Em sẽ không bao giờ cảm thấy mệt mỏi trong việc dạy dỗ chúng!

What a bleak and sad passage from Mark that we have today. Jesus' relatives set out to seize him when they see the crowds following him. They believe he is out of his mind. Perhaps they fear some kind of recrimination from authorities (which is what happened). Perhaps they worry that he is not "fitting in" to the local norms of behavior. The family of John Baptist de La Salle also thought he was out of his mind by bringing his teachers into his house. Perhaps we feel that we need to "fit in" to society or go along with the consumerism, racism, sexism and other "isms" of our time. We don't stand out or stand up for what is right. We worry what others will think of us. Perhaps we, too, if we were there, would think Jesus is out of his mind. If our spirituality makes us too comfortable, we need to do some thinking.

Br. TOM JOHNSON FSC, USA.



Thánh Phanxicô Salêsiô, Giám Mục, Tiến Sĩ Hội Thánh

Bài Suy Gẫm số 101. Điểm 1: Sự Hãm Mình Của Thánh Phanxicô Salêsiô.

Thánh Phanxicô Salêsiô khiến chúng ta khâm phục nhất ở điểm ngài sống một cuộc đời bình thường bên ngoài, nhưng lại liên tục kìm hãm giác quan, không hề thỏa mãn chúng, và chỉ sử dụng chúng khi cần thiết. Khi dùng bữa, ngài ăn uống rất ít, đến nỗi có thể xem đời ngài là một cuộc ăn kiêng liên tục; nó giúp ngài đạt đến tột đỉnh của

đức khiết tịnh, nhân đức mà ngài đã khẩn giữ trọn vẹn từ thuở thanh xuân.

Nếu Anh [Chị] Em muốn có sự tinh tuyền theo như đòi sống tu trì đòi hỏi, thì hãy canh giữ cẩn mật các giác quan của mình, và nếu có thể, đừng buông lỏng chúng trong bất cứ trường hợp nào. Đây là một trong những phương tiện chính mà Anh [Chị] Em có thể sử dụng để hãm mình và cũng là một trong những điều thích hợp nhất cho ơn gọi của Anh [Chị] Em.

023. Frère DOLET-EUGÈNE (19/11/1858 – 24/01/1901)

Anh Eugène-Christophe Le Moal sinh ngày 19/11/1858 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère DOLET-EUGÈNE.

- Đến Việt Nam năm 1895. Rời Việt Nam năm 1898.

Frère DOLET-EUGÈNE qua đời ngày 24/01/1901 tại Pháp, hưởng dương 43 tuổi.

Frère BERNARD-LOUIS (04/09/1847 – 24/01/1915)

Anh Ferdinand Louis Jeandron sinh ngày 04/09/1847 tại Lunéville, Pháp.

Được Frère Tổng quyền Joseph bổ nhiệm làm Giám Tỉnh Tỉnh Dòng Ấn Độ thuộc Anh từ năm 1888 đến năm 1893. Vào thời kỳ này Tỉnh Dòng Sài Gòn đã bị giải thể (1883-

1890); tuy nhiên lãnh thổ của Tỉnh Dòng Ấn Độ trải dài từ Hồng Kông đến Ceylan (Sri Lanka ngày nay) nên đương nhiên bao gồm cả phần đất của Tỉnh Dòng Sài Gòn. Với lại một số Frères đang làm việc trong Tỉnh Dòng này vốn thuộc Tỉnh Dòng Sài Gòn rất mong muốn và đang chuẩn bị cho việc tái lập Tỉnh Dòng này (1890). Trở về Pháp năm 1893 và sau đó được bổ nhiệm làm Giám Tỉnh Tỉnh Dòng Canada vào năm 1907.

Frère BERNARD-LOUIS qua đời tại Fleury-Meudon ngày 24/01/1915, hưởng thọ 68 tuổi.

[nnt 53, tr. 71; ghi chú 1 tr. 336]

073. Frère CORENTIN-RENÉ (10/02/1868 – 24/01/1928)

Anh Pierre-Marie Pennarum sinh ngày 10/02/1868 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère CORENTIN-RENÉ.

- Đến Việt Nam năm 1895. Rời Việt Nam năm 1912.

Frère CORENTIN-RENÉ qua đời ngày 24/01/1928, hưởng thọ 60 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 25 Tháng 1

Ngày 25/1/2026

CHÚA NHẬT III THƯỜNG NIÊN

Năm A

Is 8,23b – 9,3

1Cr 1,10-13.17

Mt 4,12-23

¹⁹ *Người bảo các ông: “Các anh hãy đi theo tôi, tôi sẽ làm cho các anh thành những kẻ lưới người như lưới cá.”*

²⁰ *Lập tức hai ông bỏ chài lưới mà theo Người. (Mt 4,19-20)*

Bài Suy Gẫm số 78. Điểm 1: Thánh Anrê Mau Mắn **Theo Chúa Giêsu.**

Sau một thời gian làm môn đệ của thánh Gioan Tẩy Giả, ông Anrê đã trở nên môn đệ của Chúa Giêsu Kitô, khi Thiên Chúa đang đi dọc bờ biển, và đã gọi ngài cùng với em là Phêrô; “*Người bảo các ông: ‘Các anh hãy theo tôi, tôi sẽ làm cho các anh thành những kẻ lưới người như lưới cá’.* Lập tức hai ông bỏ chài lưới mà đi theo Người” (Mt 4,19-20). Ông Anrê đã có dịp biết Chúa Giêsu đôi lần trước đó, bởi vì thánh Gioan Tẩy Giả đã chỉ Chúa Giêsu cho ngài, và ngay lúc ấy “*ông đi theo Đức Giêsu*” (Ga 1,40). Như vậy vị thánh này được vinh dự là môn đệ đầu tiên của Chúa Giêsu Kitô, Đáng luôn dành cho ngài một lòng yêu mến rất đặc biệt và thường bầu bạn với ngài. Vậy cách để được Chúa Giêsu mến chuộng, đó là chúng ta phải gắn bó với Người, từ bỏ tất cả mọi sự vì Người, và không do dự làm tất cả những gì Người phán bảo và gợi hứng, ngay khi nghe tiếng Người nói.

Anh [Chị] Em có cái lợi là đã đi theo Chúa Giêsu và lánh khỏi thế gian: Anh [Chị] Em có từ bỏ tất cả mọi sự vì Người không? Anh [Chị] Em có còn gắn bó với bất cứ sự gì không? Anh [Chị] Em có trung thành tuân theo tiếng của Thiên Chúa, khi Người nói với Anh [Chị] Em trong giờ nguyện gẫm không? Anh [Chị] Em có thường bỏ qua các soi dẫn của Người không? Theo như vị Vua-Ngôn Sứ đã nói, chẳng phải “*anh em đã cứng lòng*” (Tv 95[94],8), chẳng phải Anh [Chị] Em đã biến lòng mình không còn ngoan ngoãn nghe theo ân sủng, khi ơn đó cảnh báo để lòng Anh [Chị] Em làm theo như Thiên Chúa đòi hỏi nơi Anh [Chị] Em, đó sao? Khi chúng ta cư xử như vậy, điều gì sẽ xảy ra? Đó là Thiên Chúa sẽ rút lại ân sủng của Người và bỏ mặc chúng ta rơi vào tình trạng yếu đuối; khi ấy, chúng ta không còn ơn của bậc sống tu, nên chúng ta không thể bền đỗ được.

Is Christ divided? This question that Paul used to challenge the divided church at Corinth could easily be used to challenged us Catholics today. We have to admit that we have a very divided Church. We have the reformists and the traditionalists, the pre-Vatican II Catholics and post Vatican II Catholics. In many ways, we Catholics are mired in the same divisions that we have in our societies. However, there is one Gospel and one Christ; there is one call to conversion in Christ. In the Gospel Jesus calls Peter, Andrew, James and John. Jesus did not talk about tribes or factions. He simply says, Come after me and I will make you fishers of men. Like those called who dropped their nets, we are called to give up the nets of our prejudices and factions and follow Jesus.

Br. TOM JOHNSON FSC, USA.

125. Frère VAUTHIER-JOSEPH
(27/07/1872 – 25/01/1960)

Anh Joseph Lathoud sinh ngày 27/07/1872 tại Pháp.
Nhận Áo Dòng tại Tập viện La Villette với tên Dòng là Frère VAUTHIER-JOSEPH.

- Đến Việt Nam năm 1908. Bề Trên tiên khởi Tập viện Đồi La San Nha Trang năm 1933. Rời Việt Nam năm 1950.

Frère VAUTHIER-JOSEPH qua đời ngày 25/01/1960, hưởng thọ 88 tuổi. An táng tại Pháp.

129. Frère DAUNIS-MARIE
(20/02/1883 – 25/01/1963)

Anh Joseph-Auguste Renoul sinh ngày 20/02/1883 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Nantes với tên Dòng là Frère DAUNIS-MARIE.

- Đến Việt Nam năm 1904. Rời Việt Nam năm 1949.

Frère DAUNIS-MARIE qua đời ngày 25/01/1963, hưởng thọ 80 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 26 Tháng 1

Ngày 26/1/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật III Thường Niên

2Sm 5,1-7.10

Mc 3,22-30

²³ Đức Giê-su liền gọi họ đến, dùng dụ ngôn mà nói với họ: “*Xa-tan làm sao trừ Xa-tan được?*” ²⁴ Nước nào tự chia rẽ, nước ấy không thể bền; ²⁵ nhà nào tự chia rẽ, nhà ấy không thể vững. ²⁶ Vậy Xa-tan mà chống Xa-tan, Xa-tan mà tự chia rẽ, thì không thể tồn tại, nhưng đã tận số.” (Mc 3,23-26)

Bài Suy Gẫm số 17. Điểm 2: Sự Cám Dỗ Là Trường Kỳ.

Điều khích lệ một tâm hồn thực sự thuộc về Thiên Chúa, và phải luôn chuẩn bị chịu cơn cám dỗ, đó là lời nói của ông Gióp: “*Cuộc sống con người ... là một khổ dịch* [cơn cám dỗ]” (G 7,1) – theo bản dịch Vulgate là “*một cuộc chiến đấu liên tục*”. Do đó, linh hồn ấy có thể kết luận rằng nếu Thiên Chúa muốn nó bị cám dỗ ở đời này, chính là vì nó phải luôn luôn chiến đấu chống lại ma quỷ, chống những dục vọng và khuynh hướng của nó; những kẻ thù này không bao giờ ngừng tuyên chiến với linh hồn, bao lâu linh hồn còn sống ở đời này. Điều này khiến thánh Giêrônimô nói rằng linh hồn chúng ta không thể không bị cám dỗ ở đời này, và nếu chính Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta còn bị cám dỗ, thì không một ai có thể trông

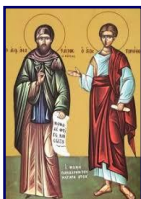
mong đi qua biển đời đầy sóng gió này mà không bị sự cám dỗ vùi dập.

Anh [Chị] Em có chờ đợi để liên tục ứng chiến với ma quỷ và với chính mình không? Từ khi rời khỏi thế gian, Anh [Chị] Em có luôn luôn đề cao cảnh giác đúng theo yêu cầu, chống lại chính bản thân mình không? Anh [Chị] Em có chú tâm một cách cần thiết để chống cự lại ma quỷ và để không buông thả theo những thú vui xác thịt không? Anh [Chị] Em hãy xác tín rằng sẽ là một tai họa lớn lao, nếu không cảm thấy bị cám dỗ, vì đó là dấu chỉ ta không lướt thắng gì cả, và ta dễ dàng để cho những đam mê chế ngự.

Good leadership is God's gift. A leader should have God's blessing while serving in his position. He must win over the hearts of those whom he leads. In today's first reading God selects David to be the shepherd of Israel. He receives God's blessing to lead his people. The tribes of Israel anoint David to be their ruler and he wins over their hearts. By God's grace and the support of the people he reigns successfully in Israel for 30 years. In the second reading Jesus is highly criticized by the elders of Israel as the agent of Beelzebub. They accused him of getting help from Beelzebub when performing miracles and good deeds. They spread false news about Jesus that he got power from the greatest demon to cast demons out. But Jesus doesn't argue with them about the criticism made by them. He simple enkindles their minds by raising a question "How can Satan cast out Satan? If Satan has risen up against himself and is divided, he cannot stand, but his end has come." Let us

refresh our minds before we make any false judgement on others.

Reflection: Br. JOHN XAVIER RAJA FSC, India.



Thánh Timôthê và Thánh Titô, Giám Mục **2Tm 1,1-8 hoặc Tt 1,1-5 Lc 10,1-9**

¹ Một hôm, Chúa Giê-su chỉ định bảy mươi hai môn đệ khác, và sai các ông cứ từng hai người một đi trước, vào tất cả các thành, các nơi mà chính Người sẽ đến. ² Người bảo các ông: “Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít. Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về.” (Lc 10,1-2)

Bài Suy Gẫm số 199. Điểm 2: Giáo Viên Kitô Noi Gương Chúa Giêsu Kitô Và Các Tông Đồ.

Điều chứng tỏ chức năng dạy đạo nói trên là trọng đại, là việc các thánh Giám mục của Giáo hội sơ khai xem chức năng ấy như là nhiệm vụ chính yếu của họ, khi họ lấy làm vinh dự được dạy giáo lý cho các dự tông và tân tông. Thánh Cyrillô, thượng phụ thành Giêrusalem, và thánh Augustinô, đã để lại các sách giáo lý do chính các ngài viết và giảng dạy, và đã được sử dụng để dạy học, bởi các linh mục giúp các ngài trong công tác mục vụ. Thánh Giêrônimô, người có kiến thức uyên bác, trong lá thư gửi cho Leta, chứng tỏ ngài cảm thấy vinh hạnh dạy giáo lý

cho một cậu bé còn hơn làm gia sư cho một hoàng đế vĩ đại. Ông Gerson, vị chuông ấn nổi tiếng của Đại học Paris, đã rất quý trọng chức năng này, và chính ông đã hành nghề ấy.

Lý do khiến các thánh vĩ đại này hành động như thế, là vì đó là chức năng đầu tiên Chúa Giêsu Kitô đã trao cho các thánh Tông đồ; bởi thánh Luca kể rằng, ngay khi Chúa Giêsu vừa chọn xong các Tông đồ, *“Người sai các ông đi rao giảng Nước Thiên Chúa”* (Lc 9,2). Đó cũng là chức năng Chúa Giêsu căn dặn họ rất rõ ràng, ngay trước khi Người từ giã họ: *“Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép Rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, và Chúa Con, và Chúa Thánh Thần”* (Mt 28,19).

Đó là điều đầu tiên thánh Phêrô đã làm trong Đền Thờ Giêrusalem, sau khi Thánh Linh ngự xuống, khiến ngay ba ngàn người bắt đầu tin vào Chúa Giêsu Kitô. Đó cũng là ngành nghề đặc biệt của Thánh Phaolô, như có thể thấy qua các bài giảng thuyết của ngài ở hội đường Areopagus, và qua các bài ngài giảng trước mặt các ông Felix và Festus, như đã chép trong sách ‘Công vụ Tông đồ’. Thậm chí Thánh Phaolô chứng tỏ cho các tín hữu thành Côrintô thấy nỗi khổ của ngài khi đến với họ mà chẳng giúp ích gì, trong việc giảng dạy giáo lý cho họ.

Nhưng Chúa Giêsu Kitô đã không chỉ giao cho các Tông đồ việc giảng dạy giáo lý, mà chính Người cũng đã làm việc này và giảng dạy các chân lý chính yếu của đạo chúng ta, như được kể lại trong rất nhiều đoạn của sách Tin Mừng, trong đó Người nói cùng các Tông đồ: *“Thầy*

còn phải loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa cho các thành khác nữa, vì Thầy được sai đi cốt để làm việc đó” (Lc 4,43).

Cũng vậy, Anh [Chị] Em hãy tự nhủ rằng, chính vì lẽ ấy mà Chúa Giêsu Kitô đã sai Anh [Chị] Em đi, và Giáo hội, mà Anh [Chị] Em là những thừa tác viên, đang thu dụng Anh [Chị] Em. Vậy Anh [Chị] Em hãy có sự chuyên chú cần thiết để chu toàn sứ vụ này, với lòng nhiệt thành và đặt sự thành công, sánh được với tầm mức của các thánh, khi các ngài đã thi hành công vụ.

St. Paul gives a reminder to the people of the church leader Titus, who have been faithful in following Christ with clear conscience. He reminds them that sincere faith dwells in them. He enkindles in them the gift of God that is within them, through the laying of his hands upon them for God. He strengthens them to live with a spirit of power, love and self-control. He asks them to bear their suffering for the Gospel. This reminder is applicable for us too. We are assigned to follow Christ with a clear conscience. We have to strengthen the faith which strongly dwells in our hearts in order to bear the sufferings which engulf us, when we face issues that challenge our faith in Christ. Saint Paul reminds us to take these sufferings for the sake of the Gospel. We are asked to spread the kingdom of God like a farmer scattering seed in his cultivated field. Our daily life in Christ should be like a mature seed, one which can be scattered into hearts of those whoever come across it. The witness values that we attain by encountering Christ should be planted into the hearts of people to sprout and grow well, just like the banyan tree where multiple lives can joyfully make their shelter.

Reflection: Br. JOHN XAVIER RAJA FSC, India.



**188. Frère LUCIEN-LỰU Hoàng Gia Quảng
(17/01/1926 – 26/01/2014)**

Anh Antoine de Padoue Hoàng Gia Quảng sinh ngày 17/01/1926 tại Yên Hưng, Quảng Ninh. Con ông Joseph Hoàng Mạnh Ngọc và bà Marthe Phạm Thị Riệu.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 01/02/1941. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 25/07/1943 và nhận Áo Dòng ngày 01/02/1944 (đoàn 57) với tên Dòng là Frère LUCIEN-LỰU. Số Danh bộ là J26146. Khấn lần đầu ngày 02/02/1945 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 01/09/1951 tại Nha Trang.

- Hiệu Trưởng tiên khởi trường La San Bình Lợi, Qui Nhơn (1957).

- Giám Tỉnh (1975-1987).

Frère Lucien Hoàng Gia Quảng qua đời ngày 26/01/2014 tại Mai Thôn, hưởng thọ 88 tuổi với 70 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Lời Cám Ôn Của Gia Đình SH Lucien Quảng **Trong Thánh Lễ An Táng**



Sư huynh Lucien Hoàng Gia Quảng qua đời lúc 3:00 ngày 26.01.2014. Thánh Lễ An Táng cử hành tại nguyện đường La San Mai Thôn lúc 8:30 ngày 28.01.2014. Dưới đây là Lời Cám Ôn của đại diện gia đình Sư huynh Lucien trong thánh lễ An Táng này.

Kính thưa quý Cha, quý Bề trên, quý tu sĩ nam nữ các Hội Dòng,

Kính thưa quý vị thân bằng quyến thuộc, thân quen với SH Lucien,

Chúng con xin được thay mặt gia đình Sư Huynh Lucien Hoàng Gia Quảng gửi đến cha chủ tế, quý cha đồng tế, quý tu sĩ cùng toàn thể quý vị, thân bằng quyến thuộc, thân hữu, học trò, lời cảm ơn chân thành của tất cả gia đình chúng con, vì sự quý mến dành cho sư huynh Quảng đã dành thời gian đến phúng viếng, cầu nguyện, và tham dự thánh lễ tiễn đưa hôm nay.

Cách riêng, chúng con xin thay mặt gia đình bày tỏ lòng biết ơn với Tỉnh Dòng Lasan Viet Nam đã đón nhận một người anh em từ thuở ban đầu nhập dòng năm 1941, mới 15 tuổi, và đào tạo thành một thành viên có trách nhiệm, chia sẻ công việc chung của Tỉnh Dòng và sống trung tín ơn gọi theo linh đạo của Thánh Gioan Lasan cho đến ngày cuối cùng.

Với cuộc đời 88 năm, với 70 năm tận hiến trong ơn gọi tu trì (SH sẽ kỷ niệm 70 năm ngày lãnh áo dòng ngày 1/2 tới đây, SH lãnh áo dòng ngày 1/2/1944), không thể không gọi là một Hồng Ân lớn lao Chúa thương ban cho một người con Ngài thương yêu, và dù sự mất mát người thân luôn để lại cho gia đình và những người thân quen những đau buồn, thương tiếc, nhưng chúng con cảm nhận rõ ràng, chính trong những ngày cuối đời, một dấu chỉ nữa của Tình thương và Hồng Ân Chúa ban cho SH, chính là sự ra đi nhanh chóng, và bình an, tuy đột ngột làm gia đình và nhiều người ngỡ ngàng và thương tiếc, nhưng rất thanh thản nhẹ nhàng.

Trong niềm thương tiếc nhưng tin tưởng và phó thác, chúng con hết lòng Tạ ơn Chúa đã ban cho SH Lucien một cuộc đời trọn vẹn sống trong Hội Dòng Lasan phục vụ anh em, phục vụ tha nhân vì Tình Yêu Thiên Chúa.

Trong tâm tình Tạ Ôn, chúng con thay mặt gia đình, một lần nữa xin được bày tỏ lòng tri ân Sư huynh Giám tỉnh,

quý sư huynh trong Hội Dòng LaSan, quý cha và toàn thể quý vị. Xin tiếp tục thêm lời cầu nguyện cho Linh hồn SH Lucien sớm được về Quê Trời hưởng Nhan Thánh Chúa, với hy vọng và tin tưởng Sư huynh cũng sẽ không quên chúng ta.

Tang gia đồng bái tạ

Ngày 27 Tháng 1

Ngày 27/1/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật III Thường Niên

2Sm 6,12b-15.17-19

Mc 3,31-35

³⁴ Rồi Người rảo mắt nhìn những kẻ ngồi chung quanh và nói: “*Đây là mẹ tôi, đây là anh em tôi.*” ³⁵ Ai thi hành ý muốn của Thiên Chúa, người ấy là anh em chị em tôi, là mẹ tôi.” (Mc 3,34-35)

Bài Suy Gẫm số 21. Điểm 3: Phải Ngoan Ngoãn Thi Hành Lời Các Bề Trên.

Anh [Chị] Em cũng buộc phải ngoan ngoãn thi hành những lời dặn bảo và mệnh lệnh của các Bề trên; vì như Thánh Gioan nói: “*Chúng ta nhận ra rằng chúng ta biết Thiên Chúa: đó là chúng ta tuân giữ các điều răn của Người*” (1Ga 2,3). Cũng vậy, dấu chỉ chính chứng tỏ Anh [Chị] Em nhận ra người ban lệnh cho mình có tư cách là Bề trên, là việc Anh [Chị] Em thực thi một cách mau mắn và chính xác, không chỉ những lệnh ngài ban, mà còn tất cả những điều ngài nói, cho dù đó chỉ là những lời căn dặn bình thường. Như lời Thánh Gioan nói thêm: “*Ai nói rằng mình biết Thiên Chúa mà không tuân giữ các điều răn của Người, đó là kẻ nói dối, và sự thật không ở nơi người ấy*” (1Ga 2,4); cũng vậy, ai không làm theo mọi điều Bề trên dạy bảo, chứng tỏ bằng hành động rằng anh ta không nhìn nhận tư cách đó của ngài, – dù anh ta có nói rằng người đã truyền lệnh thực sự là Bề trên; vì điều cho

biết anh ta đang hiệp nhất và lệ thuộc Bề trên, chính là việc anh ta có thi hành điều mà ngài dạy bảo hay không; cũng thế, theo lời của thánh Tông đồ trên, “*Hễ ai giữ lời Thiên Chúa dạy, ... thì biết được mình đang ở trong Thiên Chúa*” (1Ga 2,5).

Từ đó, Anh [Chị] Em hãy kiểm điểm xem mình phải cư xử như thế nào đối với những gì mà Bề trên bảo Anh [Chị] Em.

David brought the ark of the Lord from the house of Obed-Edom to Jerusalem. He shows his delight before the Lord for choosing him and appointing him King of Israel. He gives due respect and honour to the Lord by giving a burnt offering and peace offering and shares his joy with the people by distributing offerings to them. The passages ask us to give due respect and honor to the Lord who is our sole Master. He gives us the opportunity to do marvelous things with our lives. He has chosen us as his heirs and appointed us to build the kingdom of God in our midst. Let us rejoice and be glad that the Lord has become a part of us and that we can taste and see his goodness. No matter what position we hold, wealth and status shouldn't be a hindrance to us to give him due respect and honour. The Gospel reading asks us to accomplish the will of God for which we have been commissioned. Jesus here doesn't dishonour his mother and brethren who come to meet him. Instead Jesus refers to how they have developed a close relationship with the Lord. Let us make an effort to fulfill God's will so that we can develop a close union with Jesus, just like his mother and brethren did.

Reflection: Br. JOHN XAVIER RAJA FSC, India.



Frère FRUMENCE, Tổng Quyền thứ 6
(1747 – 27/01/1810)

Jean Baptist Herbet sinh năm 1747 tại Mesnil Martinsart, vùng Picardy. Gia nhập tập viện St. Yon năm 1763, khấn trọn đời năm 1772. Hiệu trưởng trường ở Ferrara (1773-1777 và 1791-1785) và trường Trinita dei Monti, ở Rôma (1777-1781 và 1785-1795). Giáo hoàng Piô VI bổ nhiệm Huynh làm Tổng Đại diện của Dòng qua sắc lệnh *Inter Graves*, ngày 7 tháng 8 năm 1795. Nơi cư trú của Huynh là trường San Salvatore tại Lauro ở Rôma.

Bị buộc phải rời khỏi Rôme năm 1755 khi quân đội Pháp tiến vào thành phố, Huynh trở lại năm 1799. Tháng 8 năm 1800, Giáo hoàng Piô VII xác nhận bằng lời việc bổ nhiệm Huynh làm Tổng Đại diện của Dòng. Năm 1804, Huynh chuyển đến sống tại trường Petit Collège ở Lyons. Năm 1805, Giáo hoàng Piô VII ban phép lành cho nhà nguyện của các Sư huynh. Ngay sau đó, việc mặc tu phục được cho phép, và một thông tư từ Hồng y Fesch (ngày 19 tháng 7 năm 1806) thúc giục các Sư huynh trở lại Dòng.

Huynh **FRUMENCE** bắt đầu “tập hợp họ lại với sự kiên nhẫn tuyệt vời”. Huynh cũng tìm kiếm các ơn gọi mới, và bổ nhiệm Huynh **JONAS** để đào tạo họ. Huynh đấu tranh để duy trì việc dạy học miễn phí. Sức khỏe của Huynh bắt

đầu suy yếu mặc dù tinh thần vẫn minh mẫn. Huynh qua đời vào ngày 27 tháng 1 năm 1810.

[Lasallian Studies 6, tr. 256]

067. Frère HOAN-MARIE Lê Thương Toàn (11/01/1891 – 27/01/1969)

Anh Jean-Baptiste Lê Thương Toàn sinh ngày 11/01/1891 tại Xombien, Cambodge. Con ông Jean-Baptiste Lê Thương Lê và bà Anne Phó.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 06/05/1912. Vào Tập Viện Huế ngày 16/01/1913 và nhận Áo Dòng ngày 02/07/1913 (đoàn 21) với tên Dòng là HOAN-MARIE. Khấn lần đầu ngày 03/07/1914 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1922.

- Năm 1937, Hiệu Trưởng tiên khởi trường Sainte-Famille, Bùi Chu.

Frère HOAN-MARIE Lê Thương Toàn qua đời vào lúc 3g30 sáng ngày 28/01/1969 tại Nha Trang, hưởng thọ 78 tuổi với 56 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Đồi La San Nha Trang.

Ngày 28 Tháng 1

Ngày 28/1/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật III Thường Niên

2Sm 7,4-17

Mc 4,1-20

² Người dùng dụ ngôn mà dạy họ nhiều điều. Trong lúc giảng dạy, Người nói với họ: ³ “Các người nghe đây! Người gieo giống đi ra gieo giống. ⁴ Trong khi gieo, có hạt rơi xuống vệ đường, chim chóc đến ăn mất.” (Mc 4,2-4)

Bài Suy Gẫm số 14. Điểm 1: Những Tu Sĩ Thiếu Ý Chí.

Trong cộng đoàn, lời nói của Bề trên tựa như những hạt giống trong bài Tin Mừng hôm nay; đôi khi, lời nói đó được tiếp nhận bởi ba loại người không đủ điều kiện. “Hạt giống rơi bên vệ đường” (Lc 8,11-12): đó là lời của Bề trên được nhận bởi những người chỉ có ý định vâng phục thoáng qua: họ có vẻ mến chuộng đức vâng phục; khi có dịp, họ nói về nó rất hay, thậm chí còn khích lệ người khác bàn luận nữa; nhưng nơi họ, người ta chỉ thấy cái vẻ bên ngoài của thiện chí, chứ không thấy tác dụng, vì họ cho rằng tất cả điều lệnh là quá khó. Họ không thể hăng hái thi hành và thực tế đã không tuân lệnh, đó là vì tâm hồn họ không được chuẩn bị sẵn sàng trước; và khi Bề trên đưa ra một lệnh mà muốn họ vâng lời, thì phải báo trước để cho vừa sở thích của họ.

Anh [Chị] Em có thuộc nhóm người đó không? Anh [Chị] Em có luôn luôn sẵn sàng vâng lời không? Hãy chuẩn bị tâm lòng vâng phục sao cho Bề trên của Anh [Chị] Em có thể tin tưởng mà ra lệnh cho Anh [Chị] Em ở mọi thời điểm, và thấy Anh [Chị] Em luôn sẵn sàng thực hiện lệnh truyền.

God wants to dwell in a house. He speaks to Nathan and asks him to deliver his desire to his father, King David. Nathan reminds David of all the blessings God has bestowed on him, the fact that his good deeds helped form a nation, Israel, where everyone could live and flourish. It was not his plan for David to build a house for him. Instead God promised David that he would build him a house. God promises David that his steadfast love, would be always with Israel, and that he would keep them safe from all sorts of enemies. He makes a covenant with David that he would be a father to Israel and its people. The reading invites us to make a home for God within our hearts and permit Him to dwell in us. It is not an easy task for us. We need to prepare for it. We have to get rid of all the things which are enslaving us and keeping us apart from Him. When God becomes our topmost priority and is placed at the center of our hearts, we can indeed make our home for Him. In the Gospel reading, God expects us to prepare the ground where the seed of His word will be received nicely, will not be choked and will bear good and plentiful fruit. To prepare the ground for the seed of His word and bring it to maturity we have to clear away the unwanted aspects which are not pleasing to Him. Getting rid of inordinate attachments, observing sternly the virtues of simplicity, humility and poverty and placing Him first in our lives, would certainly be helpful for us, to receive his words

joyfully, accept them faithfully and allow them to bear abundant fruit.

Reflection: Br. JOHN XAVIER RAJA FSC, India.



Thánh Tôma Aquinô, Linh Mục, Tiền Sĩ Hội Thánh

Bài Suy Gẫm số 108. Điểm 1: Cách Thánh Nhân Đạt Được Kiến Thức.

Thánh Tôma là một trong những vị thánh tiến sĩ vĩ đại nhất trong Giáo hội. Với kiến thức phi thường do Thiên Chúa tặng ban, ngài đã soi đường cho Hội Thánh như thể do một phép màu. Lượng kiến thức ngài đã học dưới chân thánh giá cũng bằng sức học qua sách vở; thế nên, ngài đã tỏ ra quá xuất sắc trong khoa thần học, đến độ ngài được xem như là “Thiên Thần” của trường phái giáo lý này, vượt xa tất cả các nhà thần học khác. Khi nghiên cứu hay lúc sáng tác, nếu gặp khó khăn, ngài trông cậy vào nguyện gẫm; và khi cách làm này chưa đủ sức giúp ngài hiểu điều ngài muốn biết, ngài thêm sự nhin ăn. Chính nhờ hai phương tiện này, mà ngài có sự am hiểu sâu rộng, đến nỗi được xem như một phép lạ về học thuật.

Anh [Chị] Em phải học một môn, đúng ra là quen thuộc, tức là ngành học đạo và những gì liên quan đến phần rỗi;

tuy nhiên Anh [Chị] Em sẽ khó mà thấu hiểu mọi sự, nếu Anh [Chị] Em không sử dụng ba phương tiện mà thánh Tôma đã từng dùng để trở thành nhà thông thái, tôi muốn nói đến: sách vở, nguyện gẫm và việc hãm mình. Đây chính là ba phương tiện mà Thiên Chúa muốn Anh [Chị] Em phải dùng để học điều cần biết, hầu dạy lại cho người khác, theo đúng ơn gọi của Anh [Chị] Em.

Ngày 29 Tháng 1

Ngày 29/1/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật III Thường Niên

2Sm 7,18-19.24-29

Mc 4,21-25

²⁴ *Người nói với các ông: “Hãy để ý tới điều anh em nghe. Anh em đang đấu nào, thì Thiên Chúa cũng sẽ đấu ấy cho anh em, và còn cho anh em hơn nữa.” (Mc 4,24)*

Bài Suy Gẫm số 74. Điểm 3: Thiên Chúa Đã Đặt Cho Chúng Ta Giới Luật Về Sự Chịu Đựng Lẫn Nhau.

Lý do khác khiến Anh [Chị] Em phải chịu đựng những khuyết điểm của đồng sự, là Thiên Chúa đã đặt việc ấy thành điều răn cho Anh [Chị] Em. Khi Thiên Chúa đặt Anh [Chị] Em trong một cộng đoàn, Người đã giao cho Anh [Chị] Em một gánh nặng khó kham; và gánh nặng đó là gì? Đó là các khuyết điểm của các anh em đồng sự. Cho dù gánh này có nặng đến đâu đi nữa, thánh Phaolô cũng muốn chúng ta *“hãy mang gánh nặng cho nhau, như vậy là anh em chu toàn luật Đức Kitô”* (Gl 6,2). Anh [Chị] Em đã nghe kỹ bài học này chưa? Anh [Chị] Em đã hiểu rõ chưa? Vậy hãy đem nó ra thực hành: chính Thiên Chúa đã nêu gương cho Anh [Chị] Em, đã chịu biết bao đau khổ vì Anh [Chị] Em, và mỗi ngày còn phải gánh chịu nhiều hơn nữa! Anh [Chị] Em đã phạm nhiều tội chống lại Người, mặc dù Anh [Chị] Em nợ Người nhiều ơn sủng; tuy nhiên, miễn là Anh [Chị] Em chạy đến với Người,

Người sẽ *“tha tội cho anh em”*, nhưng chỉ với điều kiện, như Người đã phán, là Anh [Chị] Em *“cũng tha cho những người có lỗi với anh em”* (Mt 6,12), là Anh [Chị] Em không còn oán giận về những phiền muộn mà người anh em đồng sự đã và sẽ còn gây ra cho Anh [Chị] Em; đó là điều mà Thiên Chúa đã đoan chắc với Anh [Chị] Em trong đoạn Tin Mừng của ngày hôm nay, là điều xuyên suốt phần mở đầu và kết luận của đoạn ấy.

Vậy nếu Anh [Chị] Em không cam chịu sự đau khổ nào từ phía các Anh [Chị] Em đồng sự, thì Thiên Chúa cũng sẽ không chịu đựng Anh [Chị] Em, và Người sẽ trừng phạt Anh [Chị] Em cách khủng khiếp, về mọi hành động chống lại Người; còn nếu ngược lại, Anh [Chị] Em cam chịu mọi điều từ các anh em đồng sự khác, thì Thiên Chúa sẽ tha hết mọi tội Anh [Chị] Em phạm chống lại Người. Người đã nói ở nơi khác rằng: *“Anh em đừng đấu nào, thì Thiên Chúa cũng sẽ đừng đấu ấy cho anh em”* (Mt 7,2; Mc 4,24; Lc 6,38b).



084. Frère CALIXTE-LŨU Nguyễn Văn Sang
(18/01/1901 – 29/01/1978)

Anh Paul Nguyễn Văn Sang sinh ngày Thứ Sáu 18/01/1901 tại Mỹ An, Nam Kỳ. Con ông Pierre Hiên và bà Anne Quê, là bào đệ của Frère Germain Nguyễn Văn Quý.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 09/08/1916. Vào Tập Viện Huế ngày 26/10/1918 và nhận Áo Dòng ngày 08/12/1918 (đoàn 27) với tên Dòng là Frère CALIXTE-LỰU. Khấn lần đầu ngày 09/12/1919 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1927.

Frère CALIXTE Nguyễn Văn Sang qua đời ngày Chúa Nhật 29/01/1978 tại Mai Thôn, hưởng thọ 77 tuổi với 60 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.

[hình mộ]

Ngày 30 Tháng 1

Ngày 30/1/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật III Thường Niên

2Sm 11,1-4a.5-10a.13-17

Mc 4,26-34

³¹ “*Nước Thiên Chúa giống như hạt cải, lúc gieo xuống đất, nó là loại nhỏ nhất trong các hạt giống trên mặt đất. Nhưng khi gieo rồi, thì nó mọc lên lớn hơn mọi thứ rau cỏ, cành lá sum suê, đến nỗi chim trời có thể làm tổ dưới bóng.*” (Mc 4,31-32)

Bài Suy Gẫm số 12. Điểm 1: Vâng Phục Làm Cho Những Hành Động Nhỏ Nhất Nên Vĩ Đại.

Trong bài Tin Mừng này, Chúa Giêsu nói “*Nước Thiên Chúa giống như hạt cải, lúc gieo xuống đất, nó là loại nhỏ nhất trong các hạt giống trên mặt đất. Nhưng khi gieo rồi, thì nó mọc lên lớn hơn mọi thứ rau cỏ, cành lá sum suê, đến nỗi chim trời có thể làm tổ dưới bóng*” (Mc 4,31-32).

Ta có thể nói y như vậy về điều ta làm vì đức vâng phục, dù rằng thông thường, chuyện đó có vẻ ít quan trọng; tuy vậy, đây lại là một điều rất to tát, vì ta làm với lòng vâng phục; chẳng hạn như chuyện ăn uống hay chuyện gom lại những mảnh vụn bánh trên bàn, quét dọn một phòng, rửa chén đĩa, kẹp một cái ghim: tất cả các hành động đó tự chúng như chẳng ra gì; nhưng khi chúng được thi hành với sự vâng phục, chúng trở thành những hành động cao cả, bởi vì đối tượng chúng nhắm là Thiên Chúa, chính

Thiên Chúa là Đấng ta vâng phục trong quá trình thực hiện chúng; do vậy đây là nhân đức gần nhất với những nhân đức đối thần; nó có *đức tin* là nguyên lý chỉ đạo; nó luôn đi kèm với *đức cậy* và sự tin tưởng vào Thiên Chúa; nó là sản phẩm của *đức ái* và của lòng yêu mến tinh tuyền dành cho Thiên Chúa. “*Chim trời*”, tức những nhân đức của các thánh trên trời, “*đậu lại trên*” những kẻ vâng lời; vì họ có niềm vui, có sự an ủi và sự bình an nội tâm khôn tả, mà không một ai nơi trần thế này sở hữu trọn vẹn, trừ những người biết vâng phục vì Thiên Chúa mà thôi. “*Hãy nghiệm xem Đức Chúa hiền dịu biết bao*” (Tv 34[33],9); câu này thật đúng thay, đối với Anh [Chị] Em, là những người phải dành cả cuộc đời để mến chuộng đức vâng phục.

We scatter seed, but we don't make anything grow. This week we have been reflecting on zeal for the Gospel. Yes, it is our zeal that gives us the flame to carry on our ministry. However, today's Gospel reminds us that nothing is accomplished without God. The man who scattered the seed didn't make it grow. On its own accord, the land yields fruit and without us even knowing it at times. This is how it is with the Kingdom of God (Mark 4: 26). As educators, we often see the fruit of our labors but there are times when we do not. Once in a while, we may meet a former student who tells us how we made a difference in his or her life education and we never realized it. Yes, it might be our own skill and knowledge, faith or zeal but it may be the grace of God. Think about it.

Br. TOM JOHNSON FSC, USA.



Thánh Sư huynh Mutien-Marie Wiaux

Going along with Sunday's theme, today we celebrate a Brother would probably not want to be celebrated. His life was very simple. His parents, a blacksmith and a café owner, lived in a small town in Belgium. Upon joining the Brothers, he taught in a small school in and then in boarding school. At first, teaching and perfecting overwhelmed him, but after being assigned to teach music and art, he had great influence on his students. His life was not remarkable in a contemporary sense. It was only after his death that his fame spread. The message of this saint is that we should be at peace in our vocation. Success is not in being renowned, but in serving the young people and our communities as best we can.

Br. TOM JOHNSON FSC, USA.

Tiểu sử Frère MUTIEN-MARIE

Xem PHỤNG VỤ RIÊNG DÒNG LA SAN, tr. 13-15.

Ngày 31 Tháng 1

Ngày 31/1/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật III Thường Niên

2Sm 12,1-7a.10-17

Mc 4,35-41

⁴¹ Các ông sợ hãi kinh hoàng và nói với nhau: “*Vậy người này là ai, mà cả đến gió và biển cũng tuân lệnh?*” (Mc 4,41)

Bài Suy Gẫm số 10. Điểm 1: Nguy Hiểm Do Những Cạm Dối Chống Lại Đức Vâng Phục.

Chúa Giêsu ở trên thuyền và kìa biển động mạnh khiến sóng ập vào thuyền. Các môn đệ báo cho Người hay. Người chỗi dậy, ngắm đe gió và biển: biển liền lặng như tờ; điều này làm những người hiện diện phải kinh ngạc. Họ nói: “*Người này là ai mà cả đến gió và biển cũng tuân lệnh?*” (Mc 4,41) Ở trong một cộng đoàn tu theo đúng luật, là ở trên thuyền với Chúa Giêsu và các môn đệ của Người, bởi vì những ai ở trong đó cũng đều rời bỏ thế gian để theo Chúa Giêsu, đã đặt mình dưới sự hướng dẫn của Người và nhập vào nhóm các môn đệ của Người; họ được che khuất khỏi làn sóng biển trong cơn bão nơi trần thế, tức là khỏi vô số những dịp xúc phạm đến Thiên Chúa.

Tuy nhiên, ở trong cộng đoàn như thế đó, chúng ta không tránh khỏi được những đau buồn và những cơn cám dỗ. Nguy hiểm và có hại nhất là những cám dỗ xúi giục chúng ta không vâng phục hay vâng phục không

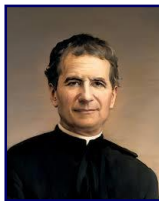
đúng cách; bởi vì chúng ta chỉ đến một cộng đoàn là để vâng lời, nên khi xa lánh nhân đức này, chúng ta đánh mất những ơn mà chúng ta cần có, để tồn tại trong bậc sống của mình. Thế nên điều hệ trọng là những con người sống chung thành cộng đoàn phải nắm lấy những phương tiện, nhằm cảnh giác chống lại những loại cám dỗ này.

Như vậy, Anh [Chị] Em là những người hằng ngày gặp cơn cám dỗ, thì đương nhiên phải có những phương thuốc bảo đảm ngừa được mọi hậu quả tai hại của cơn cám dỗ ấy. Đó là điều mà Anh [Chị] Em phải cố gắng quan tâm, vì nó thường quyết định sự trung thành của Anh [Chị] Em với ơn gọi. Điều mà trên hết Anh [Chị] Em phải xin cùng Thiên Chúa, là được Người dạy cho Anh [Chị] Em biết vâng phục, và vâng phục thật tốt, bất chấp những trở ngại và khó khăn mà ma quỷ sẽ đẩy lên nơi Anh [Chị] Em, nhằm làm cho Anh [Chị] Em chán ghét vâng phục.

David commits sin against God and his most faithful servant Uriah the Hittite. He secretly takes away Uriah's wife for him and destroys Uriah on the battle field. So, he bitterly earns God's wrath. God sends Nathan to David to reveal his secret evil deed by narrating a story. David realizes his mistake and asks for pardon for it, God utters punishment for David's intolerable mistake. We sometimes make a sever blunder by plotting against someone without analyzing the pros and cons of it. When we act emotionally we are blinded in discerning what is true and right. Because of our strong egos and greediness, we fall into a pit that we may never be able to get out of. Nothing will save us then. Let us always stick to what is right and pay attention to the wisdom

relating to this issue and abide by it. In the Gospel reading Jesus by his strong word calms the wind and roaring sea. When we face troubles and tribulations in our life, we should seek assistance from the Lord who is always with us and who bestows peace and calmness upon us. Let us trust Jesus during the time of our restlessness and hold him tightly without any fear.

Reflection: Br. JOHN XAVIER RAJA FSC, India.



Thánh Gioan Bosco, Linh Mục

St. John Bosco gave his life for the teaching of poor boys in northern Italy. It is said that some of his early influences came from the De La Salle Brothers in Turin, Italy. In many ways, his Salesian order's ministry is like our own. Both congregations focus on the education of young people. In today's first reading, we are admonished to rid ourselves of every burden and sin that clings to us while keeping our eyes fixed on Jesus. (Hebrews 12:1). One of the burdens we might have is seeing other congregations serving the young and poor as competitors. Let's be reminded that our Founder stressed humility. In that spirit let us look on other congregations as partners in the mission of spreading the Gospel to young people.

Br. TOM JOHNSON FSC, USA.



206. Frère PHÊRÔ Thái Sơn Minh
(02/10/1962 – 31/01/2020)

Anh Pierre Thái Sơn Minh sinh ngày 02/10/1962 tại Sài Gòn. Rửa Tội tại Nhà Thờ Chính Tòa, Tổng Giáo Phận Sài Gòn. Con ông Joseph Thái Sơn Quả và bà Anne Phạm Thị Bôn.

Vào Dự Tu tại Taberd ngày 15/08/1981 và nhập Tỉnh Viện tại La San Taberd ngày 18/08/1984. Vào năm Tập ngày 18/08/1985 và nhận Áo Dòng ngày 07/09/1986 tại La San Taberd (đoàn 99). Số Danh bộ là J62091. Khấn lần đầu ngày 14/08/1988 tại Taberd và vào giai đoạn Học Viện ngày 15/08/1990. Khấn trọn đời ngày 29/06/2000.

- Dạy Thể Dục Thể Thao tại Đại học Kiến Trúc, Sài Gòn

Frère PHÊRÔ Thái Sơn Minh qua đời ngày 31/01/2020 tại La San Phú Thọ, hưởng dương 58 tuổi với 34 năm trong Dòng. Hỏa táng. Tro cốt đặt tại La San Mai Thôn.



NỘI LÒNG NGƯỜI Ở LẠI

Khi mặt trời tỏ rạng, ánh sáng của mùa Xuân soi tỏ vạn vật... Tất cả đều như bình yên. Không có gì thay đổi... Trong ánh sáng của mùa Xuân vào ngày mùng 6 Tết Canh Tý... Frère đã nằm bất động....

Tin báo một cách hốt hoảng: “Anh Minh đi rồi... đi thiệt rồi...!” Mọi người vẫn chưa tin (đúng hơn là không tin). “Vâng, Anh Minh... đi rồi... đi thiệt rồi!”

Frère Minh,

Sau chút bàng hoàng... Thế rồi tất cả những gì là Frère Minh ùa về trong tôi...

Như Giêrêmia tự tình với Chúa: *“Lạy ĐỨC CHÚA, Ngài đã quyến rũ con, và con đã để cho Ngài quyến rũ. Ngài mạnh hơn con, và Ngài đã thắng. Suốt ngày con đã nên trò cười cho thiên hạ, để họ nhạo báng con”* (Gr 20:7). Thiên Chúa đã quyến rũ để trở thành một Sư huynh La San giữa một thời mà xã hội xem “tôn giáo là thuốc phiện” và tu sĩ chỉ là những công dân hạng 2. Giữa những ly loạn của Anh Em La San và cấm cách của chính quyền, Frère Minh đã tìm đến La San Mai Thôn để xin “đầu quân” và tiếp tục được sống theo linh đạo La San..., nhiều lúc Frère phải tìm cách tránh né sự dòm ngó của người đời và có khi phải vượt sông Sài Gòn để bảo đảm sự an toàn... Và với ơn Chúa ban qua năng lực bẩm sinh, với ơn Chúa ban qua các cơ hội có được trong nhà dòng, trong Giáo Hội và trong xã hội, Frère Minh trở thành một chiến binh có tài năng động tập thể và khả năng tổ chức, điều khiển các sự kiện lớn nhỏ...

Frère là một chiến sĩ lúc nào cũng giữ lòng hăng say của lòng nhiệt thành với người trẻ...; luôn sống hết mình và

hết tình với sinh viên học sinh, với các tu sĩ trẻ...; và dấu chân của Frère gần như in vết trên mọi miền đất nước, từ Bắc chí Nam..., sự hiện diện của Frère hầu như lúc nào cũng đem lại một chút ánh sáng hy vọng và chút niềm vui cho những người Frère tiếp xúc.

Giữa một xã hội đề cao vật chất, kiếm tìm danh vọng bất chấp phẩm giá con người, và sự vô ơn hầu như nhan nhản mọi nẻo đường cuộc sống, thì có trên môi Frère luôn có cặp từ “xin lỗi” – “cám ơn”... nhưng cuộc đời Frère chẳng bao giờ cần ai phải xin lỗi... “nếu đó là con lừa hay con ngựa đá hậu, thì tôi có đi kiện nó không?”

Triết lý sống của Frère Minh là sống theo tự nhiên... chỉ đơn giản là làm sao tạo tương quan trong đời sống... gia đình, cộng đoàn, xã hội... Chỉ đơn giản làm sao để mọi người sống và đối xử với nhau bằng tình yêu... thật lòng. Dưới mắt Frère, đó mới là con người khôn ngoan, đó mới là con đường hạnh phúc... Và vì thế Frère trái lòng với tất cả mọi người, nhất là người trẻ mà Frère gặp gỡ... Frère thao thức và thân chinh ngược xuôi Bắc – Nam, lên miền cao, xuôi miền đồng bằng để truyền đạt về tâm lý cộng đoàn, tâm lý mục vụ... đem lửa yêu thương truyền vào tâm hồn giới trẻ, cho những người có gia đình, cho hàng linh mục, cho các dòng tu... Frère như một chiến binh không biết mệt mỏi của Chúa... hăng say đến độ Frère muốn như một chiến binh ngã gục trên chiến trường... Chưa bao giờ Frère thoái lui...

Những điều Frère thực hiện và những dự định của Frère để thi hành ý Chúa trong tư cách là một Sư huynh La San... thật là nhiều vô kể... đâu có bao nhiêu người kể lại, cũng không sao đếm nổi.

Và rồi, một buổi chiều tối, như mọi buổi chiều khác... Frère trở về bên cạnh Bà cố tại con hẻm trên phố xá Sài Gòn của những ngày đầu Xuân Canh Tý... Khi mặt trời tỏ

rạng, ánh sáng của mùa Xuân soi tỏ vạn vật... Tất cả đều như bình yên. Không có gì thay đổi... Trong ánh sáng của mùa Xuân vào ngày mùng 6 Tết Canh Tý... Frère đã nằm bất động... hai tay buông xuôi... Frère đã đi xa... đi về miền ánh sáng của mùa Xuân vĩnh cửu.

Tôi kịp cầm bàn tay đã lạnh của Frère để nói lời từ biệt thay cho Anh Em... và cũng chỉ trong một thời gian đủ để đọc một Kinh Lạy Cha và Kính Mừng để phó dâng linh hồn Frère cho Đấng Toàn Năng là Chúa của mùa Xuân.

Frère Minh, suốt buổi sáng ấy... Mọi sự được soi tỏ trong ánh sáng mùa Xuân, nhưng sự ra đi của Frère là một mẫu nhiệm đang được giữ kín... Tôi suy nghĩ và thấy trời như tối mịt...

Frère ra đi, khi mà thánh giá của bốn phận còn trên vai nặng trĩu. Thánh giá của bốn phận làm con với người Mẹ... Thánh giá với phận vụ giảng dạy khi mà các bài giảng chưa xong, các bài thi chưa có điểm... Thánh giá với phận vụ cộng đoàn... Trong thánh vịnh 146, Vịnh gia viết: *“Họ tắt hơi là trở về cát bụi, dự định bao điều: ngày ấy tiêu tan”* (Tv 146:4). Tất cả như là tối mịt... Tất cả như tiêu tan... Và bao nhiêu trần trở ủa về với tôi...

Suốt buổi sáng hôm ấy, lúc bên cạnh Frère giữa sự bối rối, hay khi di chuyển trên những con đường... Một câu chuyện tu đức như chính Frère kể lại cho tôi trong ký ức rằng: Ngày ấy, Đấng Toàn Năng sai sứ thần đến để đưa một người con đang chăm sóc người Mẹ già, mù lòa, bệnh tật rất nguy kịch... đã nhiều lần bà phải ra vào bệnh viện, có lúc nguy kịch đến độ phải tính đến chuyện hậu sự... Sứ thần đến gặp anh... trong một nơi khi anh đang ở xa Mẹ mình... để thi hành phận vụ... nhưng không nỡ... sứ thần trở về trời và trình với Đấng Toàn Năng sự tình của hai mẹ con... Thời gian sau... Đấng Toàn Năng lại chỉ thị cho sứ thần tiếp tục thi hành lệnh của Ngài đối với người

con ấy... Và sứ thần buồn bã thực thi mệnh lệnh... Khi sứ thần trở về, Đấng Toàn Năng đưa sứ thần đến núi đá và ra lệnh cho sứ thần đập vỡ tảng đá... Tảng đá vỡ ra... một con sâu nhỏ bị kẹp giữa tảng đá đã bò ra... Sứ thần liền quỳ xuống và thưa với Đấng Toàn Năng... Sự quan phòng toàn năng của Ngài... không tạo vật nào hiểu thấu...

Thưa Frère Minh, lời từ sách Gióp mà Thánh Gioan La San đã chọn “*Chúa đã ban cho, Chúa lại lấy đi, xin chúc tụng Danh Chúa*” (G 1:21) làm châm ngôn cho đời sống đức tin của Anh Em La San chúng con. Câu chuyện mà Frère kể cho tôi không phải bằng lời mà bằng ký ức vào buổi sáng Frère ra đi như là bài học đức tin để giúp tôi biết nhìn mọi sự trong cặp mắt đức tin và đọc mọi sự dưới ánh sáng Lời Chúa, đón nhận mọi sự và biết chúc tụng Danh Chúa trong mọi sự.

Đó là lời cuối cùng Frère muốn nói cho tôi, cho anh em La San...

Xin cùng Frère chúc tụng Danh Chúa bây giờ và mãi mãi. Xin cúi chào tiễn biệt Frère. Hẹn gặp nhau mừng mùa Xuân vĩnh cửu với Đấng là Chúa của mùa Xuân.

Mùa Xuân Canh Tý, 03/02/2020
Sư huynh. Joseph Lê Văn Phụng.

SƯ HUYNH THÁI SƠN MINH MỘT ĐỜI DÂNG **HIẾN CHO GIỚI TRẺ**

Sư huynh Pierre Thái Sơn Minh đột ngột ra đi vào những ngày đầu Xuân Canh Tý 2020, ngày 30 tháng Một, nhằm ngày mùng 6 tháng Giêng. Mùa xuân tại thế cuối cùng của Sư huynh đã khép lại cách yên ắng, ngay khi Sư

huynh gục đầu xuống trút hơi thở cuối cùng. Mong cho mùa Xuân Vĩnh Cửu mở ra đón chào Sư huynh, và nụ cười rạng rỡ trên gương mặt Sư huynh trong ngày trở về bên Cha nhân lành, Đấng mà Sư huynh yêu mến phó dâng trót đời mình theo linh đạo La San.

Có thể nói Sư huynh Thái Sơn Minh là một vị thầy mà nhiều người trẻ say mê. Qua những buổi học lúc nào cũng tràn ngập niềm vui, qua những buổi sinh hoạt lúc nào cũng hào hứng, qua những giờ cầu nguyện và tĩnh tâm lúc nào cũng lắng đọng, say mê, réo gọi con tim từng người hướng đến Thiên Chúa, hướng tới tha nhân, hướng đến những nét đẹp nhân văn sâu sắc. Từng lời nói, những lời động viên của Sư huynh luôn thấu cảm, làm cho người nghe cảm nhận được niềm an ủi mỗi khi trải qua những gánh nặng và bế tắc trong cuộc sống. Sư huynh luôn tìm cách để động viên người trẻ mạnh mẽ lên đường xây dựng tương lai, những ai vấp ngã Sư huynh ân cần dìu dắt, những ai hăng say trong công việc, Sư huynh nói những lời khích lệ để họ thêm tự tin cống hiến hết mình.

Là một con người giàu lòng quảng đại! Ít khi Sư huynh từ chối bất cứ ai điều gì. Đường như hơn thế nữa, Sư huynh luôn tìm cách để cho những ai sống cùng với Sư huynh cảm thấy được niềm vui và hạnh phúc. Là một con người luôn tìm cách giúp đỡ cho người khác, có lẽ vì vậy mà lịch làm việc của Sư huynh luôn bận rộn. Đi khắp các Hội dòng nam và nữ từ miền Nam ra đến miền Bắc, đi khắp các giáo xứ và giáo phận tại Việt Nam để gặp gỡ, giao lưu, chia sẻ cho giới trẻ trong các dịp đại hội, các mùa tĩnh tâm.... Đi đến đâu, Sư huynh cũng để lại những ấn tượng khó quên. Sư huynh thường cho đi, chia sẻ cho những học trò, đàn em mình rất nhiều.

Là một tu sĩ nhiệt thành với sứ mạng đào tạo đức tin cho người trẻ! Nhiều linh mục, tu sĩ nam nữ gặp gỡ Sư huynh

trong các giờ học tâm lý tại các học viện trong Tổng Giáo Phận Sài Gòn. Những người trẻ khác thì gặp gỡ Sư huynh trong các giờ giáo lý, các buổi sinh hoạt, các dịp đại hội giới trẻ. Những người giáo dân khác thì gặp gỡ Sư huynh trong các buổi chia sẻ chuyên đề được tổ chức ở các giáo xứ, giáo phận hay dòng tu. Sư huynh cũng là một chuyên gia tư vấn tâm lý cho người trẻ và đặc biệt các nam nữ tu sĩ gặp những khó khăn trong đời sống cộng đoàn, trong đời sống tình cảm... Là một người con của Tổng Giáo Phận Sài Gòn, Sư huynh đã cống hiến hết mình cho Tổng Giáo Phận để giúp đào tạo đức tin và định hướng vào đời. Hầu như ai cũng có những ấn tượng đặc biệt về một người thầy say mê truyền cảm hứng này.

Là một giảng viên lâu năm trong các học viện Công Giáo và trong khoa Giáo Dục Thể Chất của Đại Học Kinh Tế Tp HCM, thầy Minh có nhiều cơ hội để cống hiến cho sự nghiệp trồng người của quê hương chúng ta. Giảng dạy các bộ môn bóng chuyền, bóng rổ, làm trọng tài trong các giải thể thao của trường, làm huấn luyện viên cho đội bóng rổ của trường. Ngoài ra Sư huynh còn giảng dạy các môn học về tâm lý, phân định ơn gọi, định hướng nghề nghiệp, tâm lý cộng đồng, tâm lý lãnh đạo, tâm lý đời tu... Chính vì vậy mà Sư huynh có dịp gặp gỡ chia sẻ cho rất nhiều người trẻ, truyền cảm hứng sống cho họ.

Là một người anh em sống nếp sống đơn sơ trong cộng đoàn! Có lẽ ai sống với Sư huynh Minh đều cảm thấy nơi Sư huynh một con người hiền hòa, không khi nào nổi nóng với bất cứ ai. Luôn rộng lượng, vị tha, thấu hiểu từng người, đặc biệt là Sư huynh luôn tìm cách nâng đỡ những ai trẻ hơn trong Dòng và trong cộng đoàn. Là người thích tổ chức sinh nhật hay tặng quà cho người khác trong những dịp lễ, nhưng lại là một người âm thầm không muốn bất cứ ai tổ chức gì cho mình hay tặng quà

cho mình. Đó chính là sự đơn sơ, khiêm tốn, muốn dành điều gì tốt nhất cho những người anh em trong cộng đoàn.

Mong Cha Nhân Lành mở rộng vòng tay ôm Su huynh vào lòng như cách mà Su huynh đã quảng đại nâng đỡ mọi người khi còn sống. Mong cửa Thiên Đàng rộng mở đón nhận người môn đệ đã một đời tận tụy quên mình vì tha nhân, sống ý nghĩa đời mình trong nếp sống đơn sơ và phục vụ. Cảm ơn cuộc đời đã cho tôi gặp và sống cùng Su huynh trong cộng đoàn. Xin tạm biệt “Thầy Phở”!

Thiên Văn FSC

LỜI TIỄN BIỆT NGƯỜI HUYNH ĐỆ ĐỒNG **MÔN LA SAN**

KÍNH GỬI HƯƠNG LINH CỐ SƯ HUYNH PHÊRÔ
THÁI SON MINH

Frère Minh kính mến,

Có những tình bạn làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên thật nhiều ý nghĩa. Và nếu như phải chia tay nhau đột ngột thì thời gian không gian lúc ấy dường như ngưng đọng lại. Mất nhau rồi thì những ký ức của tình bạn đẹp đẽ ấy lại cứ còn mãi, còn nguyên vẹn, lấp lánh rực rỡ và trôi mãi, trôi mãi theo dòng thời gian...

Dù frère ra đi không một lời từ biệt trong sự ngỡ ngàng và niềm tiếc thương vô vàn của huynh đệ đồng môn La San. Nhưng, trong lòng mọi người sẽ luôn mãi nhớ đến frère. Frère như một vì sao sáng trong bầu trời của những Ánh Sao La San. Vì frère đã dâng hiến trọn cuộc đời mình cho nền Giáo Dục Nhân Bản, cho dòng chảy của Lịch Sử La San rạng ngời trên quê hương Việt Nam.

Qua sự kết nối của anh Thái Sơn Tiên – anh trai của frère, tôi đã có vinh hạnh hợp tác làm việc chung cùng frère nhân dịp tổ chức kỳ La San Hội Ngộ 2014 (La San Yêu Thương), và tiếp tục những kỳ LSư huynhN tiếp theo 2016 & 2018. Cùng hai sự kiện lịch sử của trường La San Taberd – mừng KN 140 năm & 145 năm vào các ngày 09/02/2014 và 09/06/2019. Trong suốt thời gian qua, tôi cũng như Ban Liên Lạc và A.C.E cựu học sinh La San đều rất ngưỡng mộ và hết lòng cảm ơn sự cộng tác giúp đỡ của frère qua nhiều chương trình họp mặt của cựu học sinh đã gặt hái được thành công tốt đẹp, mang lại nhiều ý nghĩa và ngày càng vươn lên tầm vóc qui mô hơn. Trong mỗi sự kiện, frère đều chuyển đổi phong cách mới lạ để truyền nguồn cảm hứng, gây ấn tượng và cảm xúc thú vị, để lại trong lòng mọi người nhiều kỷ niệm khó quên. Qua đó, riêng tôi đã có nhiều dịp được tiếp cận và học hỏi nơi frère rất nhiều kiến thức, kinh nghiệm trong việc tổ chức sự kiện sao cho chuyên nghiệp hóa để thu hút được cộng đồng nhằm tiếp tục duy trì Ngọn Lửa La San.

Làm việc với frère, tôi đã nhận ra nhiều điều đặc biệt trong tính cách của frère, hay nói đúng hơn là tính cách của một Sư huynh La San: luôn nhiệt tình, vui vẻ cởi mở, đầy sức sáng tạo, luôn nhận lãnh sự hy sinh trong công việc. Và đặc biệt là đức khiêm nhường. Gần đây đã hai lần, frère làm tôi bất ngờ và bối rối khi frère vui vẻ gọi điện thăm hỏi với lời cảm ơn gửi đến tôi ngay sáng hôm sau khi các sự kiện vừa kết thúc. Tôi rất áy náy, vì người nói lời cảm ơn trước tiên phải là tôi, vì tôi là người cậy nhờ frère, nhưng tôi chưa kịp gọi cảm ơn thì frère đã gọi cho tôi rồi. Đó là hai sự kiện: LSư huynhN 2018 & KN 145 Năm Taberd vừa qua. Với frère, tôi còn rất nhiều kỷ niệm đẹp, tôi sẽ giữ mãi trong lòng...

TM. Ban Liên Lạc CHS LSVN, tôi xin thành lòng tri ân và sẽ luôn cầu nguyện cho frère. Frère Thái Sơn Minh chính là hiện sinh của sự nhiệt thành, sốt sắng. Sự ra đi của frère thật là một mất mát lớn lao cho đại GDLSVN chúng ta.

Hôm nay, trong giây phút bùi ngùi đưa tiễn frère về miền vĩnh phúc, những anh em huynh đệ đồng môn La San đang hiện diện nơi đây thấp lèn nén hương lòng để nói lời tiễn biệt frère lần cuối cùng. Giờ đây, trong lòng mọi người thật đau buồn xót xa, vì biết rằng kể từ đây sẽ không bao giờ còn gặp lại frère trong đời sống trần thế này nữa.

Vĩnh biệt frère Thái Sơn Minh. Vô cùng thương tiếc Người huynh đệ đồng môn La San rất thân thương quý mến của Gia Đình La San Việt Nam. Nguyên cầu cho linh hồn frère được thanh thản trên đường trở về an nghỉ trong Chúa.

Lạy Chúa, là Cha chí thánh và lòng lành vô cùng, cúi xin Chúa đoái thương cho con cái Chúa là linh hồn Phêrô mà Chúa đã gọi ra khỏi thế gian về với Chúa sớm được hưởng hạnh phúc đời đời nơi nhà Chúa.

Cuối cùng, thay mặt Ban Liên Lạc CHS LSVN, tôi xin kính lời chia buồn sâu sắc đến tang quyến gia đình Fr. Minh, và xin góp lời cầu nguyện cho Bà Cố của gia đình được bình an. Tôi kính xin được san sẻ nỗi buồn trĩu lòng hôm nay cùng quý Bề trên, quý Sư huynh Tỉnh Dòng La San VN. Cách riêng, cùng quý Cộng đoàn La San Phú Thọ trong niềm thương tiếc vô vàn này.

Trọng kính.

Gioan Nguyễn Xuân Vinh
Trưởng BLL CHS LSVN.